

*Thanh Hải Vô Thượng Sư*



Bí Quyết

Túc Khắc Khai Ngộ – Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị 5*



*Thanh Hải Và Chương Sơ*

Bí Quyết  
Tức Khắc Khai Ngô  
Hiện Đời Giải Thoát

*Khai Thị*

5



## TRI ÂN

*Đ*ệ tử chúng con xin chân thành cảm tạ Thanh Hải Vô Thượng Sư, bậc Tôn Sư yêu kính, đã cho phép chúng con được thu thập những bài khai thị của Ngài từ khắp nơi trên thế giới để truyền bá Chân Lý Tối Thượng đến những người thành tâm cầu Đạo. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài muôn đời là ánh đuốc soi đường hướng dẫn chúng sinh tìm về Cội Nguồn Hạnh Phúc.

*Kính xin Ngài nhận nơi đây tấm lòng biết ơn vô vàn của chúng con.*

## Thông Điệp Nhỏ

Khi nói về Thượng Đế hoặc Đấng Tối Cao, Thanh Hải Vô Thượng Sư hướng dẫn chúng ta dùng những đại từ không chỉ định giới tính để tránh việc bàn cãi Thượng Đế là Nam hay Nữ.

She + He = Hes (*như trong từ Bless*)

Her + Him = Hirm (*như trong từ Firm*)

Hers + His = Hiers (*như trong từ Dear*)

Ví dụ: Khi Thượng Đế muốn, Ngài (*Hes*) có thể làm bất cứ điều gì diễn ra theo ý của Ngài (*Hiers*) sao cho phù hợp với chính Ngài (*Hirmself*).

là một nhà thiết kế nghệ thuật đầy sáng tạo, đồng thời là một vị Thầy tâm linh, Thanh Hải Vô Thượng Sư yêu chuộng tất cả những biểu đạt thể hiện nét đẹp nội tại. Đó là lý do Ngài gọi nước Việt Nam là “*Âu Lạc*” và Đài Loan là “*Formosa*”. Âu Lạc là quốc hiệu cổ xưa của Việt Nam, có nghĩa là “*âu ca lạc nghiệp*”. Còn Formosa có nghĩa là “*mỹ miểu*”, phản ánh một cách trọn vẹn hơn về đẹp của hòn đảo này và người dân nơi đây. Thanh Hải Vô Thượng Sư cảm thấy rằng dùng những danh xưng này sẽ mang lại sự thăng hoa về tâm linh và may mắn cho đất nước cũng như người dân hai xứ sở này.

# Mục Lục

|   |     |
|---|-----|
| • Tri Ân.....   | iii |
| • Bước Đi Tình Thương:<br>Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế..... | vii |
| • Lời Ngỏ.....  | xi  |
| 01. Vì Sao Phật Trở Thành Phạm Phu?.....                            | 1   |
| 02. Sự Tích Lễ Vu Lan.....  | 35  |
| 03. Thanh Hải Vô Thượng Sư Tại Hy Mã Lạp Sơn.....                   | 67  |
| 04. Tâm Ấn Tức Đã Thành Phật.....                                   | 91  |
| 05. Ý Nghĩa Mới Về Bát Kính Pháp.....                               | 111 |
| 06. Tình Trạng Của Xuất Hồn Và Như Lai Khác Nhau.....               | 129 |
| 07. Làm Thế Nào Để Nhận Biết Sức Gia Trì Của Minh Sư?.....          | 153 |
| 08. Duyên Giác Phật.....  | 175 |
| 09. Ăn Rau Cũng Có Nghiệp Chướng.....                               | 201 |
| 10. Thế Nào Là Tín Đồ Phật Giáo?.....                               | 213 |
| • Truyền Tâm Ấn: Pháp Môn Quán Âm.....                              | 242 |
| • Giới Thiệu Ấn Phẩm.....   | 247 |
| • Cách Liên Lạc Với Chúng Tôi.....                                  | 259 |

Tôi không thuộc về Phật giáo hay Thiên Chúa giáo. Tôi thuộc về Chân Lý và tôi thuyết giảng Chân Lý. Quý vị có thể gọi đó là Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Lão giáo hay bất kỳ danh xưng nào mà quý vị thích. Tôi sẵn sàng đón nhận tất cả.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạt được sự an bình trong tâm là chúng ta có thể đạt được tất cả mọi thứ khác. Tất cả những sự thỏa mãn, mọi sự đáp ứng những khát vọng của cõi đời và cõi Trời đều đến từ Thiên Quốc, đó là sự giác ngộ về sự hòa hợp vĩnh cửu của trí huệ vô cùng và Lực Lượng Vạn Năng của chúng ta. Nếu như chúng ta không có được những thứ này, chúng ta sẽ không bao giờ cảm thấy thỏa mãn, cho dù chúng ta có thật nhiều tiền của, quyền hành hay địa vị cao sang đến đâu cũng vậy.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư

Đạo Pháp của chúng ta không phải là một tôn giáo. Tôi không làm cho ai trở thành một tín đồ Thiên Chúa giáo hay Phật giáo hay bất kỳ một giáo phái nào khác. Tôi chỉ cho quý vị một con đường để tự biết lấy chính mình, tìm biết quý vị từ đâu đến, nhớ lại nhiệm vụ của mình đối với thế gian này, biết được mọi điều bí ẩn trong vũ trụ, biết được tại sao thế gian này có quá nhiều đau khổ, biết được những gì sẽ đến với chúng ta sau khi chúng ta lìa bỏ cõi đời này.

~ Thanh Hải Vô Thượng Sư





## *Bước Đi Tình Thương*

### *Bước Chân Của Một Vị Minh Sư Tại Thế*

*Lặn lội kiếm tìm  
Một chút tình thương,  
Một chút tình thương,  
Mà ban phát cho muôn loài  
Trong mười phương.*

Thanh Hải Vô Thượng Sư là danh hiệu thân thương đối với những ai hân hạnh được hội kiến hay làm việc cùng Ngài. Đời sống của Ngài là một thông điệp chan hòa những “Bước Đi Tình Thương”.

Thanh Hải Vô Thượng Sư là một nhà từ thiện, một nghệ sĩ và một bậc Thầy tâm linh cao quý. Tình thương và sự trợ giúp của Ngài vượt qua mọi ranh giới về văn hóa và chủng tộc, đến với hàng triệu người trên khắp thế giới: những người vô gia cư, những người nghèo khó, những viện nghiên cứu y khoa về bệnh AIDS và bệnh ung thư, những cựu chiến binh Hoa Kỳ, những người già neo đơn, người tàn tật, người mắc bệnh tâm thần, người tỵ nạn, những nạn nhân thiên tai trong các trận động đất, bão lụt và hỏa hoạn. Tình thương vô bờ bến của Ngài dành cho mọi sinh linh, từ con người đến muôn loài đồng cư.

Qua những nghĩa cử này, Ngài đã gọi nhắc chúng ta về lòng nhân ái – một phẩm chất tiêu biểu của Ngài và cũng từ tình thương vô vàn đó Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được sáng lập. Ngài nói: “*Những gì chúng ta có thể chia sẻ, hãy bắt đầu chia*

*sẽ. Chúng ta sẽ cảm nhận sự thay đổi vi tế bên trong – sẽ có thêm tình thương rót vào tâm thức, rồi chúng ta sẽ nhận thức được điều gì đó. Đây là khởi điểm. Chúng ta hiện diện nơi đây là để học hỏi, học để trưởng thành cũng như học cách sử dụng năng lực tình thương và sáng tạo vô biên của mình hầu kiến tạo thế giới thành một nơi tốt đẹp hơn tại bất kỳ nơi nào chúng ta hiện diện.”*

### *Thời Thơ Ấu Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Thanh Hải Vô Thượng Sư sinh quán tại miền Trung Âu Lạc. Ngay từ thuở thiếu thời, Ngài đã thường giúp đỡ và an ủi những bệnh nhân, những người nghèo khó cũng như những bạn thú bị thương bằng tất cả tấm lòng của Ngài. Khi trưởng thành, Ngài du học ở Âu châu. Tại đây, Ngài tiếp tục làm thông dịch viên cho Hội Hồng Thập Tự. Ngài sớm nhận ra rằng nỗi khổ đau hiện hữu trong mọi nền văn hóa, tại khắp nơi trên thế giới. Vì thế lòng khao khát tìm kiếm một pháp môn giải thoát đã trở thành mục tiêu cao cả nhất trong cuộc đời Ngài. Lúc bấy giờ, Ngài đang sống hạnh phúc bên phu quân là một bác sĩ người Đức. Mặc dù quyết định chia tay vô cùng khó khăn đối với Ngài và phu quân, nhưng với ân phúc của ông, Ngài đã ra đi với nguyện ước hoàn thành lý tưởng này. Từ đó, Ngài bắt đầu cuộc hành trình hai năm tầm Đạo.

### *Cuộc Hành Hương Đến Hy Mã Lạp Sơn*

Cuối cùng, nơi một miền sâu thẳm trên rặng Hy Mã Lạp Sơn, Ấn Độ, Ngài được một vị Minh Sư khai ngộ truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một phương pháp thiền quán Ánh Sáng và Âm Thanh nội tại. Sau một thời gian tu học, Ngài đã đạt đại khai ngộ.

Ngay sau khi trở về từ Hy Mã Lạp Sơn, do sự thỉnh cầu tha thiết của những người thành tâm mong cầu Chân Lý, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã chia sẻ Pháp Môn Quán Âm với mọi người và

khuyến khích họ hướng nội để tìm lại sự vĩ đại của chính mình. Nhiều người từ mọi thành phần xã hội đã nhận thấy rằng Pháp Môn Quán Âm giúp họ tìm được sự viên mãn, niềm hạnh phúc và sự bình an trong cuộc sống. Không bao lâu, Hoa Kỳ, Âu châu, Á châu, Úc châu, Phi châu, Nam Mỹ cũng như nhiều tổ chức quan trọng đã thỉnh mời Thanh Hải Vô Thượng Sư đến thuyết pháp.

### *Làm Đẹp Thế Giới Chúng Ta Đang Sống*

Thanh Hải Vô Thượng Sư không những là tấm gương cao quý trong hoạt động cứu trợ nhân đạo, Ngài còn khuyến khích mọi người làm đẹp thế giới chúng ta đang sống. Qua việc thiền định Pháp Môn Quán Âm, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã bộc lộ nhiều tài năng thiên phú, thể hiện qua hội họa và những sáng tác nghệ thuật, bao gồm bộ sưu tập đèn được thiết kế thật tinh tế, những sáng tác thơ nhạc, thiết kế trang sức và trang phục hầu miêu tả nét đẹp bên ngoài lẫn bên trong của các nền văn hóa, các dân tộc mà Ngài đã gặp qua. Năm 1995, theo lời thỉnh cầu của công chúng, thiết kế y phục của Ngài đã được trình diễn tại những kinh đô thời trang quốc tế như Luân Đôn, Paris, Milan và New York. Doanh thu từ những tác phẩm nghệ thuật của Thanh Hải Vô Thượng Sư đã giúp Ngài có một nguồn ngân quỹ độc lập để hỗ trợ cho các hoạt động nhân đạo và sứ mệnh cao quý của Ngài trong việc giúp đỡ những người con của Thượng Đế vào những lúc cấp thiết.

### *Sự Vinh Danh và Ước Mơ Của Thanh Hải Vô Thượng Sư*

Mặc dù Thanh Hải Vô Thượng Sư không mong cầu báo đáp, nhưng để vinh danh sự trợ giúp vô vị kỷ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư đã được nhiều viên chức chính phủ và tổ chức tư nhân trên thế giới trao giải thưởng vào nhiều dịp khác nhau.

Những giải thưởng này bao gồm: Giải Hòa Bình Thế Giới, Giải Nhà Lãnh Đạo Tâm Linh Thế Giới, Giải Phát Triển Nhân Quyền, Giải Công Dân Nhân Đạo Thế Giới, Giải Phục Vụ Nhân Loại Xuất Sắc, Giải Hòa Bình Gusi 2006, Bằng Tuyên Dương Tuần Hội Âm Nhạc Los Angeles, Giải Hạng Nhất Tượng Bạc Telly Thường Niên lần thứ 27 (2006),... Bên cạnh đó, ngày 22 tháng 2 và ngày 25 tháng 10 cũng được vinh danh là ngày Thanh Hải Vô Thượng Sư tại Hoa Kỳ. Ngài Frank Fasi, nguyên thị trưởng thành phố Honolulu đã phát biểu: “Ngài là ánh sáng của một vĩ nhân, là thiên thần từ ái của tất cả chúng ta.”

Trong thời đại này, Thanh Hải Vô Thượng Sư là một trong những người tận tâm giúp đỡ tha nhân nhận biết và kiến tạo một viễn ảnh tươi sáng cho tương lai. Nhiều vĩ nhân trong lịch sử đã từng hoài bão về một tương lai tươi đẹp cho nhân loại và trong lời bày tỏ của Ngài, Thanh Hải Vô Thượng Sư cũng có ước mơ như sau:

*“Tôi mơ cả thế giới được hòa bình.  
 Tôi mơ mọi nghiệp sát sẽ chấm dứt.  
 Tôi mơ tất cả trẻ em đều được sống  
 trong hòa bình và an lạc.  
 Tôi mơ tất cả quốc gia sẽ bắt tay nhau,  
 bảo vệ và giúp đỡ lẫn nhau.  
 Tôi mơ Địa Cầu xinh đẹp của chúng ta  
 sẽ không bị hủy diệt.  
 Địa Cầu này đã trải qua hàng tỷ tỷ năm  
 mới được hình thành và đây là một nơi  
 vô cùng mỹ miều, vô cùng kỳ diệu.  
 Tôi mơ Địa Cầu này sẽ trường tồn,  
 nhưng trong thanh bình,  
 đẹp đẽ và yêu thương.”*

## LỜI NGỎ

*T*ừ lúc thắm nhuần bao nỗi vô thường trong kiếp nhân sinh, con người luôn khát khao trở về Nguồn Cội Thiêng Liêng. Thanh Hải Vô Thượng Sư, một bậc Chân Sư toàn giác, với lòng từ bi vô lượng đã đến trần gian để truyền dạy Pháp Môn Quán Âm, một Bảo Pháp tối thượng từ ngàn xưa, có thể giúp thế nhân liễu ngộ được trí huệ vạn năng nội tại và đồng nhất thể cùng Thượng Đế.

Trải qua muôn trùng duyên nghiệp mới có cơ hội thăng hoa làm người. Nay được hiện hữu cùng thời với một vị Minh Sư tại thế và nếu được cơ duyên đón nhận Bảo Pháp, quả là một ân sủng nhiệm mầu.

Nguyện xin những lời Khai Thị của Thanh Hải Vô Thượng Sư trong sách này sẽ soi sáng cho những người thành tâm mong cầu Chân Lý, nhận thức được Pháp Môn Vô Thượng để tu tập và đạt thành ước nguyện Một Đời Giải Thoát. Những lời giảng dạy vi diệu của Ngài cũng sẽ giúp nâng cao tâm thức cho những ai đang ưu tư về vấn đề sinh tử của kiếp người.

**Ban Kinh Sách  
Hội Quốc Tế Thanh Hải Vô Thượng Sư**





Những vị đại Sư Phụ không dùng lời nói để truyền pháp, các Ngài chỉ cần nhìn quý vị một lần là quý vị khai ngộ.

Trích từ bài thuyết giảng "Vi Sao Phật Trở Thành Phạm Phu?"







# 1

## *Vì Sao Phật Trở Thành Phàm Phu?*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Trường tiểu học Vạn Đại Đài Bắc, Formosa**

*Ngày 11 tháng 3 năm 1988*

Thưa các vị quan khách, hai ngày hôm nay không dự định giảng kinh. Vừa mới giảng kinh ngày 5 và ngày 6, truyền Tâm Ấn ngày 8, ngày 9 nghỉ ngơi, tiếp đó lại giảng kinh nữa, và lại cũng một nơi. Thật ra có phần hơi quá đáng, nhưng đây là điều may mắn thêm cho mọi người, vì buổi diễn giảng này là ngoài kế hoạch ban đầu của chúng tôi.

Lúc tôi ở miền Nam diễn giảng, dự định khoảng hai tháng mới trở về. Lẽ ra chưa quyết định có nên về hay không vì lúc đó tôi đang dựng lều bên bờ sông Bình Đông. Sau đó, đồng tu Đài Bắc cảm thấy bồn chồn, sợ tôi không về, nên vội vã sắp đặt nơi giảng kinh cho tôi; mọi việc đã được an bài như vậy thì không còn sợ tôi sẽ đi luôn không về nữa.

Khi các đệ tử đi tìm địa điểm để giảng kinh, đi đâu cũng tìm không ra. Nghe nói khi những người cho mượn hội trường nghe đến tên Thanh Hải thì không muốn cho mượn nữa. (*Mọi người cười.*) Không biết Pháp Sư Thanh Hải có điều gì lạ lùng, quý vị có biết không? Tôi chỉ nghe nói mà thôi. Lúc đó, tôi ở miền Nam nên không biết chuyện này.

Có những hội trường không thể cho biết quyết định sớm là có cho mượn hay không, phải đợi đến phút chót mới biết được, cho nên các vị đệ tử mới thuê một lúc hai hội trường cho chắc chắn. Các vị đệ tử của tôi đều đặt cọc tiền cả hai nơi. Buổi diễn giảng ngày hôm nay là một điều rất may mắn, cho thấy người Đài Bắc có duyên với tôi, vì người Đài Bắc Tâm Ấn tương đối nhiều hơn. Thôi không sao, chúng ta nói nhiều thêm một chút cũng được!

Hôm qua, tôi có nói Phật Bồ Tát muốn giúp đỡ chúng ta, nhưng việc này không phải là chuyện dễ dàng. Tôi cũng kể một câu chuyện của chính mình, về cha mẹ của tôi hiện giờ vẫn còn ở Âu Lạc. Tôi không thể đưa họ đi vì cuộc sống của họ hoàn toàn khác hẳn với tôi. Nếu họ là những người xuất gia, tu Pháp Môn Quán Âm, thành tâm tu hành, khát vọng được giải thoát, thì chuyện rất dễ dàng.

Nhưng tôi đã nói với quý vị rồi, gia đình của tôi thích ăn thịt. Nếu họ đến đây, rất có thể tôi phải đi chợ mua thịt cho họ ăn, tôi không thể nào nhờ đệ tử của tôi làm việc này được! Hai người ấy là cha mẹ của tôi, cho nên phải đích thân tôi đi chợ mua thức ăn. Quý vị có thể tưởng tượng rằng báo chí nhất định sẽ đăng tin như sau: "*Sư Phụ Thanh Hải ra chợ mua thịt bò!*"\* (*Mọi người cười.*) Sau đó quý vị thử tưởng tượng xem đệ tử của tôi sẽ như thế nào, họ sẽ về đâu, đây là một chuyện rất dễ hiểu.

Cũng cùng một hoàn cảnh, nếu chúng ta muốn nhận được ân huệ của Phật Bồ Tát, thì chúng ta phải có cùng một đẳng cấp, một tập quán, một phong độ, và một cuộc sống như các Ngài, vậy thì

\* Lúc này song thân và gia quyến Thanh Hải Vô Thượng Sư đều đã thọ Tâm Ấn.

Phật Bồ Tát mới dễ dàng giúp đỡ chúng ta. Ví dụ nếu chúng ta có thói quen cờ bạc, khi chúng ta đến thế giới Tây Phương, Phật Bồ Tát sẽ không nở bảo chúng ta bỏ cờ bạc tại vì chúng ta thích chuyện này. Quý vị đều biết, khi một người thích thú vui đen đỏ, bảo họ từ bỏ không phải là một chuyện dễ dàng. Cũng như một người chích ma túy vậy, bảo họ cai là một chuyện không đơn giản. Ngay cả hút thuốc chỉ là một thói quen nhỏ nhặt mà muốn sửa đổi cũng rất khó, có phải như vậy không ?

Nếu như thói quen của chúng ta khác với Phật Bồ Tát, thì khi chúng ta đến thế giới Tây Phương, là nơi không có những điều kiện để thỏa mãn chúng ta, Phật Bồ Tát cũng không thể giúp chúng ta được điều gì. Trên quốc thổ của Phật Bồ Tát, có pháp luật của Phật Bồ Tát. Nếu Phật Bồ Tát đã đặt một quy luật, do chính các Ngài viết ra để áp dụng cho công dân của các Ngài nơi ấy, đương nhiên các Ngài phải tôn trọng pháp luật ấy, có phải như vậy không? Phật Bồ Tát không để ý chúng ta tu gì, uống rượu hoặc hút thuốc đều được cả. Tuy Phật Bồ Tát không quan tâm nhưng những người sống nơi đất Phật Bồ Tát sẽ để ý đến.

Trong kinh A Di Đà có nói không phải chúng sanh nào ở Tây Phương cũng đều là Phật, họ chỉ là những người tu hành mà thôi, họ là những Bất Thối Bồ Tát, rất có thể vừa mới đến, họ không giống với Phật. Ví dụ cha mẹ của tôi đến đây, giả sử tôi không để ý đến chuyện ăn thịt, ăn thuần chay, nhưng để biểu lộ lòng hiếu thảo với cha mẹ, tôi sẽ phải mua thịt và nấu cho họ ăn. Tuy cá nhân của tôi không bận tâm về chuyện này, nhưng đệ tử của tôi sẽ để ý đến, bởi vì quy định là do tôi viết ra, tôi khuyên mọi người không nên ăn thịt, mà chính mình lại đi mua thịt. Dù tôi có quyền, nhưng tôi cũng không thể vi phạm quy định ấy, hiểu không?

Tuy tôi là Thầy, có thể dạy học trò, nhưng học trò tôn trọng pháp luật gì, tôi cũng cần tuân theo luật lệ đó, có phải như vậy không? Tuy cha mẹ của tôi là người gần gũi nhất, người thương yêu nhất của tôi, tôi cũng không thể vì hai người ấy mà làm

chuyện trái luật. Bởi vì tôi làm bất cứ chuyện gì cũng có rất nhiều người để ý.

Phật Bồ Tát cũng vậy, tuy các Ngài rất từ bi, nhưng nếu chúng ta phạm pháp thì các Ngài cũng không thể cứu chúng ta, bởi vì vũ trụ có pháp luật của vũ trụ. Một vị đại tu hành đến thế giới này, không phải để cho chúng ta khiếp sợ, hoặc cưỡng ép chúng ta làm điều gì. Các Ngài chỉ muốn nói cho chúng ta biết những quy luật mà chúng ta chưa bao giờ nghe qua, họ giảng giải những pháp luật mà chúng ta chưa bao giờ hiểu đến; bởi vì chúng ta không hiểu nên chúng ta mới phạm lỗi. Bây giờ chúng ta muốn cùng sống chung với Phật Bồ Tát, các Ngài sẽ chỉ bảo chúng ta không nên làm việc này, không nên làm việc nọ, chúng ta y theo chỉ thị của các Ngài mà làm, thì chúng ta cũng giống như Phật Bồ Tát vậy, chúng ta cũng có thể lên đất Phật ở. Nhưng có một số người không dễ dàng chấp nhận. Phật Bồ Tát tuy muốn giúp đỡ chúng ta, chúng ta lại không nghe và Phật Bồ Tát không thể nào ép buộc chúng ta được.

Cũng cùng một ý nghĩa đó, tôi có thể nói với cha mẹ của tôi: *“Con rất muốn cha mẹ đến Formosa ở với con để con được dịp phụng sự cha mẹ. Nhưng có một số quy luật cha mẹ phải hiểu cho rõ ràng là phải ăn thuần chay với con, sống trên núi với con, sống một cuộc đời đạm bạc!”* Đối với tôi, cuộc sống tu hành là một cuộc sống rất sung sướng, nhưng với cha mẹ của tôi, đó không nhất định là một nếp sống vui vẻ. Cho nên mời họ đến đây không phải là một chuyện dễ dàng.

Cũng cùng một trường hợp, nếu như Phật A Di Đà dạy dỗ đệ tử của Ngài ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, Ngài cũng không vì một hai người cầu khẩn, hoặc vì một trăm một vạn người Formosa cầu xin, mà từ bỏ trách nhiệm trọng đại của Ngài ở thế giới Tây Phương Cực Lạc, đến đây giúp đỡ chúng ta. Đương nhiên Ngài cũng có thể đến, nhưng nếu chúng ta không tôn trọng quy luật ở nơi ấy, thì Ngài không thể nào đưa chúng ta lên. Chúng

ta muốn đến thế giới Tây Phương Tịnh Độ, thì cần phải tập tuân theo những quy luật và đời sống của thế giới Tây Phương.

Phật A Di Đà quá bận rộn, nên rất có thể Ngài sẽ đưa bộ hạ của Ngài đến thế giới Ta Bà để dạy dỗ chúng sanh. Khi người của Ngài đến đây, chúng ta cần phải nghe lời người ấy, nếu không chúng ta không thể nào lên trên ấy, có phải như vậy không? Bây giờ tôi không thể nào đưa cha mẹ của tôi đến đây, bởi vì công việc quá bận rộn, phải dạy học trò, không thể chỉ vì hai người mà hy sinh một số đồng học trò. Vì lợi ích của nhiều người, tôi phải hy sinh hai người đó, có hiểu ý của tôi không?

Cho nên tôi không thể từ Âu Lạc đưa họ đến đây. Nếu có thể đưa họ đến, tôi sẽ gọi một người về Âu Lạc giúp tôi làm việc này. Nhưng người ấy phải rất gần với tôi, hiểu ý của tôi, có cùng một lý tưởng như tôi, và phải vừa tinh thông tiếng Âu Lạc lẫn tiếng Trung Hoa, như vậy mới có thể qua lại giữa hai quốc gia một cách dễ dàng. Còn nữa, người này cũng phải hiểu rõ và tôn trọng pháp luật của hai quốc gia, không thể đến nơi ấy phê bình.

Giả sử tôi đưa người về Âu Lạc, người ấy cần phải phối hợp với pháp luật Âu Lạc, nhờ chính quyền địa phương giúp đỡ về việc hành chính, mỗi ngày phải hợp tác với những người làm việc nơi ấy, họ cần gì thì làm điều đó, phải từ từ lo liệu. Không thể nói: “*Tôi là người Formosa,*” nên không cần tôn trọng pháp luật của họ.

Tuy tôi đã được tự tại, tôi cũng không thể trở về Âu Lạc đưa họ lên máy bay, dẫn họ đến đây, có phải như vậy không? Bởi vì pháp luật ở nơi đó khác hẳn. Giả sử khi Phật Bồ Tát đến đây muốn đưa chúng ta đi, các Ngài cũng phải tôn trọng pháp luật nơi này, các Ngài không thể nói: “*Bây giờ người là của ta, chúng ta hãy cùng nhau đi thế giới Tây Phương Cực Lạc!*” Không thể được!

Cũng cùng một hoàn cảnh, những người muốn thọ Tâm Ấn phải điền đơn ghi danh, bắt đầu bằng những công việc hành

chính, sau đó Phật Bồ Tát mới có thể đưa họ đi Tây Phương; chỉ cần thời gian đến rồi, giấy tờ thủ tục đã lo liệu xong, dầu đã đóng là có thể ra đi. Có người hỏi tôi: “*Tâm An rồi có thể lập tức chết được không?*” (Mọi người cười.) Tôi nói: “*Được, nhưng chưa được.*” Điều này rất phức tạp, bởi vì chúng ta sống ở thế giới này, có quan hệ với mọi người, không phải chỉ dẫn một người ra đi là được.

Chúng ta còn có bạn bè thân thuộc, chúng ta cần phải trả nợ cho họ, họ cũng còn thiếu nợ chúng ta. Nhà cửa chưa trả xong, tiền hụi cũng chưa thanh toán, v.v... (Mọi người cười.) Có những lúc chúng ta bị người khác giật hụi, và chúng ta lại mượn tiền của ngân hàng rồi; người giật hụi trốn đi là chuyện của họ, ngân hàng không cần biết tới, họ chỉ biết chúng ta phải trả tiền cho họ. Cho nên chúng ta phải ở lại để thanh toán cho xong, phải vậy không? Người Formosa rất có lòng tốt, nghe nói có những người vì muốn bảo đảm cho người khác, kết quả lại gặp nhiều chuyện liên lụy, người mình bảo chứng bỏ đi, quý vị phải ở lại thanh toán.

Cũng cùng một hoàn cảnh, tôi có thể bảo đảm quý vị đi Tây Phương, và nếu quý vị giật hụi thì tôi cũng sẽ bị phiền phức. (Mọi người cười.) Cho nên lúc truyền Tâm An, tôi năn nỉ quý vị cố gắng tu hành, tôi đi thọ bát quý vị mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ, tôi không cần quý vị đánh lễ, không cần quý vị cúng dường, cũng không cần quý vị cất chùa chiền, tôi đi đâu ở chỗ nào cũng được, hoặc tôi ở trong lều. Tôi không muốn làm phiền chúng sanh, không muốn làm phiền đồng tu, không muốn họ cúng dường nhiều tiền, để cất chùa lớn.

Thế giới này vốn rất vô thường, tôi đến đây là để dạy người ta làm sao tu hành, cho nên tôi phải làm một tấm gương tu hành tốt để cổ vũ mọi người. Mỗi ngày quý vị đều thấy tôi mặc quần áo rất đẹp (*chỉ vào bộ áo cà sa*), thật ra tôi chỉ có một bộ mà thôi. Y phục tốt không cần có nhiều, một bộ là đủ rồi, giặt đi phơi lên là khô ngay, ngày mai lại có thể mặc lại và vẫn thấy đẹp như

thường. Quý vị ở đây không ai có bộ y phục nào đẹp bằng của tôi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Quý vị nói tôi ăn mặc rất trang nghiêm, nhưng áo quần của quý vị còn đắt gấp mấy lần áo quần của tôi.

Có những người quần áo của họ trị giá đến mấy chục ngàn đồng, có bộ đến mấy ngàn đồng. Còn áo quần của tôi không bao nhiêu tiền cả, chỉ mấy trăm đồng thôi, phải vậy không? Đắt nhất là một ngàn đồng, bộ áo tôi đang mặc đây rất rẻ, mười bảy đồng một thước. Nếu như tự may cất lấy thì tốn khoảng năm sáu chục đồng là coi được rồi; không cần tốn nhiều tiền, mỗi ngày cũng có thể mặc quần áo đẹp. Tiền của tôi dùng không hết bởi tôi không tiêu xài nhiều.

Những người xuất gia chúng tôi mỗi ngày chỉ ăn một bữa. Buổi sáng có người còn không ăn, có người ăn uống tùy ý, có gì ăn nấy, có khi chỉ ăn một chút bánh ngọt với ly nước lạnh, còn buổi tối thì ăn những thức ăn còn lại. Những ngày giảng kinh, trở về nhà đã khuya, đôi khi các đệ tử tại gia mời tôi và các vị xuất gia về nhà họ dùng bữa, nấu cho mỗi người một tô mì. Nhiều lúc không có gì ăn, chỉ ăn một bữa thôi; nhưng có lúc ngay cả buổi trưa, tôi cũng không ăn gì. Cho nên tiền của tôi dùng không hết, trong khi có người lại không đủ dùng, bởi vì họ tiêu xài nhiều quá.

Tâm Ấn với tôi, quý vị không cần phải cúng dường hoặc cất chùa lớn cho tôi. Tôi không xây cất gì cả, cho nên lúc Tâm Ấn, tôi không dám mời quý vị lên núi. Nơi tôi ở rất rẻ tiền, mỗi người chỉ một căn lều với bốn năm cây trúc. Tôi không dám mời quý vị quan lớn quan nhỏ mặc những bộ đồ đẹp để quý giá đến căn nhà cỏ đơn sơ của tôi. Quý vị đều là Phật cả.

Muốn sống chung với tôi, cần phải hợp với tôi. Nơi ở của tôi rất rẻ tiền, nhưng sống với tôi không dễ, bởi quý vị không quen cuộc sống đạm bạc. Sống ở trên núi không phải chuyện dễ dàng; nơi ấy không có nước nóng, tắm nước lạnh mỗi ngày, quý vị chịu nổi không? Mùa đông đương nhiên là chịu không nổi rồi.

Có những điều đối với tôi là vui vẻ, nhưng với quý vị không hẳn là vui.

Các vị Phật cũng vậy, đời sống của các Ngài ở trên ấy rất sung sướng. Nhưng nếu chúng ta hỏi Phật A Di Đà: “*Trên ấy có quán nhậu không?*” (Mọi người cười.) Ngài sẽ trả lời: “*Không.*” và chúng ta có kẻ sẽ không muốn lên đó. Những người cờ bạc sẽ hỏi: “*Trên đó có sòng bài không?*”, nếu các Ngài trả lời: “*Không,*” thì họ sẽ không muốn lên nữa, bởi vì quan niệm về sự sung sướng của họ khác với quan niệm của các vị Phật Bồ Tát. Nhưng Phật Thích Ca có nói: “*Tất cả chúng sanh đều là Phật.*” Tôi cũng nói: “*Chúng sanh đều là Phật.*” Tuy đã là Phật, sao còn có Phật cờ bạc, Phật hút thuốc, Phật uống rượu, Phật nhậu? Lát nữa đây tôi sẽ giải thích, kể một câu chuyện trước:

Ngày xưa ngày xưa, từ A Tăng Kỳ kiếp, không thể tưởng tượng được, nhớ được, đếm được, và tính được, có một vị Phật vừa mới sinh ra đời. Ngài không có tên, tên tuổi chỉ dành cho thế giới Ta Bà mà thôi, các Ngài ở trên ấy không có tên. Chúng ta tạm gọi Ngài là “*Phật Vô Danh*”. “*Vô Danh*” nghĩa là không có tên. Thật ra cũng không nhất định phải gọi Ngài là Phật, có thể gọi Ngài là một vị Thánh Nhân, Vương Mẫu Nương Nương, hoặc là Đức Chúa.

Vị Cổ Phật này, từ một nơi rất cao, rất huy hoàng, rất sung sướng, nhìn xuống thế giới Ta Bà, thấy con người khổ cực, loài vật khổ đau, mọi việc đều rất cực nhọc, nên Ngài động lòng, muốn xuống thế cứu loài người. Chỉ cần nghĩ vậy là Ngài rớt xuống trần liền. Bởi vì những nguyện vọng của các vị Phật được thực hiện rất nhanh chóng, chỉ cần nghĩ đến là được.

Lúc mới xuống thế Ngài rất nhiệt tâm, Ngài nói với chúng sanh một cách từ bi: “*Thế giới này không tốt, chúng sanh tàn sát lẫn nhau. Tại sao chỉ vì một, hai chén cơm mà quý vị lại nở sát hại nhau? Quý vị có thể lên nơi đất Phật, ta có rất nhiều nhà cho quý vị ở, cơm cho quý vị dùng, áo quần muốn mặc bao nhiêu*



*cũng có, quý vị có muốn lên trên đó không?”* Chúng sanh nghe mà không hiểu vì Ngài nói bằng ngôn ngữ của Phật, trong khi con người có ngôn ngữ của con người. Và lại, hình dáng Ngài khác với con người, rất huy hoàng, rực rỡ, trang nghiêm khác với người phạm phu chúng ta, cho nên mọi người không tin Ngài.

Một ngày, hai ngày, rồi một tháng, hai tháng, Ngài vẫn tiếp tục kêu gọi nhưng tất cả đều vô ích. Bởi vì Phật “*ngây thơ*” quá, Ngài không biết con người là gì! Bây giờ Phật mới khai ngộ, Ngài nghĩ rằng: Muốn dạy người thì phải học ngôn ngữ của người. Học xong rồi, Ngài mới hỏi con người rằng: “*Tại sao các vị không nghe lời ta? Ta nói rằng trên ấy có nhiều đồ vật đẹp đẽ, tại sao quý vị không tin?*” Con người mới nói: “*Từ xưa đến nay, chúng tôi chưa hề nghe nói đến những điều này, và chúng tôi đã quen với cuộc sống hiện tại. Ông đến đây, việc gì cũng khác với chúng tôi, từ gương mặt cho đến cách ăn mặc. Ông có thể không cần ăn uống, nhưng chúng tôi cần ăn để sống. Chúng tôi sợ ông còn không hết, thì làm sao mà nghe lời ông được? Ông hoàn toàn khác hẳn với chúng tôi và giống như người đến từ hành tinh khác, làm sao chúng tôi có thể tin tưởng ông được?*”

Lúc đó Phật được khai ngộ lần thứ nhì, Ngài nghĩ rằng: “*Muốn dạy con người, cần phải học đời sống của họ, từ từ sẽ hiểu rõ họ, hiểu rõ họ muốn gì? Họ thích gì? Tại sao họ thích thứ này, thứ nọ.*” Từ đó Phật bắt đầu học hỏi.

Nhưng bởi vì con người có rất nhiều nghề. Ban đầu thấy người ta thích ăn uống, Ngài học về nông nghiệp, học cách trồng rau cải, nấu cơm, rồi mời họ đến ăn. Ăn no rồi, tâm hồn họ vui vẻ thì mới dạy dễ dàng. Những người háu ăn ấy rất thích Ngài, mỗi ngày đều đến với Ngài để ăn uống và sau đó nghe Ngài giảng. Mọi việc đều thuận lợi.

Nhưng có những người lại thích buôn bán, họ chỉ thích kiếm tiền mà thôi, chỉ cần biết làm cách nào để việc buôn bán sớm thu được nhiều tiền. Những người này Phật không thể độ họ được vì

không biết rõ ý muốn và đời sống của họ. Nơi Phật ở không có chuyện đi kiếm tiền. Vì vậy Ngài lại cố gắng tiếp tục học, sống chung với những thương gia này, làm công nhân, làm bộ hạ cho họ, để từ từ học những mưu kế, những toan tính và cách buôn bán của họ.

Khi học xong rồi, Ngài làm việc chung với những người buôn bán này, giúp họ kiếm được nhiều tiền. Mọi người thích Ngài và mời Ngài làm cố vấn. Bởi Ngài là Phật, thông minh hơn mọi người nên học mau biết, do đó việc kiếm tiền của Ngài cũng mau hơn họ. Làm cố vấn cho họ, từ từ Ngài độ được những người này.

Đương nhiên còn nhiều người làm những nghề khác nữa, thí dụ ở Formosa có nhiều nghề nghiệp và Ngài muốn học hết tất cả, không phải một hai nghề mà thôi. Ngoài ra trong đời sống còn có bác sĩ, khoa học gia, nhà văn, triết gia, nhà ngôn ngữ, người nghèo, người giàu, v.v..., rất nhiều loại người, Ngài đều từ từ học hỏi; vừa học, vừa giúp đỡ họ.

Nhưng trong thời gian học hành, Ngài sống chung với mọi người lâu quá, kết quả Ngài quên mất mình là ai, và trên con đường học tập, càng học càng nhiều, học hoài không hết. Ngài lo lắng, sợ học hoài sẽ không giỏi, học nhiều quá sẽ quên, thậm chí quên luôn mình là Phật. Từ sáng đến tối Ngài bận rộn học hỏi, bận rộn kiếm tiền giúp đỡ mọi người, bận trồng rau, rửa rau cải, nấu cơm cho mọi người ăn, may quần áo cho mọi người mặc, bận tiếp khách, bận làm việc cho mọi người vui vẻ. Tóm lại Ngài rất bận rộn.

Ngài biến thành phàm phu như con người của chúng ta. Bây giờ quý vị có biết mình là ai không? Chúng ta đã quên mất mình là Phật. Từ sáng đến tối bận rộn mọi thứ cho nên chúng ta biến thành phàm phu. Vị Phật tối kể đó cũng biến thành phàm phu.

Nhưng Ngài không trở thành phàm phu vĩnh viễn. Phật mãi mãi vẫn là Phật, cho nên có một ngày Ngài bừng tỉnh dậy và nghĩ rằng: *“Tại sao cả ngày mình cứ bận rộn với những việc này?”*

*Mục đích lúc ban đầu là gì? Tại sao mình lại làm những việc này? Thật ra mình không nên làm mới phải!”*

Ngài bắt đầu tự hỏi chính mình và bắt đầu cảm thấy mệt mỏi. Đã không độ hết mọi người mà còn bị lạc đường và học hỏi không hết. Ngài hỏi mọi người xung quanh xem có ai có cảm giác giống Ngài chăng? Rất có thể có người nói: *“Tôi cũng cảm thấy như vậy, và không biết tại sao?”*

Có rất nhiều vị Phật đến đây, nơi này một vị Phật, nơi kia một vị Phật, các Ngài tự hỏi: *“Tại sao ta không thể trở về được?”* Lúc đó, rất có thể có một vị Phật, chưa hề đến thế giới này thấy được có nhiều Phật hợp lại khẩn cầu, nhìn thấy các Ngài bối rối không biết phải làm sao, Ngài liền động tâm và giảng xuống. Nhưng vị Phật vừa mới giảng xuống ấy chưa quên hết, nên Ngài thức tỉnh nhanh chóng, Ngài giảng giải một vài điều cho những vị Phật bị lạc đường, dạy họ cách trở về. Trước khi trở về, Ngài còn giúp đỡ cho rất nhiều người, có hiểu ý của tôi không?

Bây giờ các Ngài đã hiểu rõ mọi việc rồi, biết con người muốn gì, cầu gì, người buôn bán thích điều chi, người làm nghề thuốc muốn thứ gì, kẻ nông phu thích vật gì, và phải làm sao. Các Ngài đã biết mọi thứ. Cho nên các vị Phật Bồ Tát này thông minh vô cùng, các Ngài học rất nhanh và giỏi hơn người thường. Chúng ta nghe nói Phật Thích Ca văn võ song toàn, lúc nhỏ Ngài đã bắt đầu học rất nhiều việc mà ngay cả thầy của Ngài cũng phải lắc đầu, vì Ngài thông minh quá. Ngài là Thần Đồng, đời đời kiếp kiếp Ngài đã học hỏi hết rồi.

Vì muốn giúp chúng sanh chúng ta mới cần học nhiều như vậy, quý vị có hiểu không? Nếu chúng ta là một vị Phật, mà không hiểu rõ chúng sanh, làm sao chúng ta có thể độ họ? Bây giờ quý vị đã biết tại sao Phật Thích Ca nói *“Chúng sanh đều là Phật”* chưa? Chúng ta vốn đã có trí huệ, thông minh vô cùng.

Vị Phật vừa mới xuống thế đó, không thể giúp đỡ những người bình thường, Ngài chỉ có thể giúp những vị Phật vừa thức

tỉnh và muốn đưa họ sớm về nhà. Ngài không thể độ người bình thường, vì Ngài không hiểu rõ đời sống của họ. Muốn độ những người này cần phải nhờ vào các vị đã đồng cam cộng khổ với những người ấy. Những vị Phật vừa mới tỉnh ngộ, có thể độ những chúng sanh bình thường, bởi vì họ đã hiểu rõ tâm tình của chúng sanh, họ đời đời kiếp kiếp sống chung với chúng sanh và học hỏi với chúng sanh. Cho nên chúng ta mới nói “*Phật chỉ độ những người có duyên*” là ý nghĩa này.

Chúng ta đến thế giới này phải chịu những đau khổ bi ai, sống chung với mọi người, bị ràng buộc, làm chuyện tốt, chuyện xấu, v.v..., vì chúng ta muốn học hỏi. Nếu chúng ta muốn độ những người xấu, chúng ta phải biết chuyện xấu là gì, thì mới nói chuyện được với những người này. Nếu không, chúng ta chỉ biết phi báng họ mà thôi.

Xưa nay chúng ta chưa hề làm những chuyện gì xấu nên cảm thấy mình rất cao quý. (*Mọi người vô tay.*) Cho nên làm việc xấu cũng là một phương thức học tập. Tám vạn bốn ngàn pháp môn là ý nghĩa này, chứ không phải có tám vạn bốn ngàn pháp môn để cho chúng ta một đời phải học hết. Cũng không phải học từ pháp môn này sang pháp môn khác mới có thể thành Phật, cũng không phải bất cứ pháp môn nào học cũng có thể thành Phật. Đại đa số người đã ngộ nhận ý nghĩa này.

Niệm chú cũng là một pháp môn, niệm Phật cũng là một pháp môn, những điều này không có gì là sai cả; nhưng những pháp môn ấy không thể thành Phật, hiểu không? Pháp môn thành Phật là con đường cuối cùng nhất, là phải tu Pháp Môn Quán Âm. Tôi đọc kinh điển nào cũng nói đến điều này, không phải chỉ riêng kinh điển Phật giáo nói đến mà thôi.

Trong quý vị có người rất kinh ngạc, tại sao tôi không những nói đến Phật giáo, mà còn nói về Chúa Giê-su, Mô-ha-mét, Lão Tử, Khổng Tử, v.v...? Bởi vì các Ngài đều dạy cùng một giáo lý, nhưng rất tiếc chúng ta không khai ngộ, nên nhìn không rõ. Phải

đợi đến khi tu Pháp Môn Quán Âm, khai ngộ rồi, chúng ta mới có thể hiểu được, mới có thể biết được.

Bây giờ ngay cả việc đọc câu chuyện Truyền Đăng Lục, quý vị cũng không biết họ đang nói chuyện gì. Tuy là những Tín đồ Phật giáo, đọc Lục Tổ Đàn Kinh quý vị cũng không hiểu Ngài nói gì, dạy pháp môn gì, càng không hiểu rõ ý của Ngài muốn ám chỉ điều gì.

Những chuyện Lục Tổ giảng rất bình thường, nhưng chúng ta chỉ đọc thoáng qua rồi quên mất, như chưa bao giờ học đến, thì làm sao hiểu được? Giả sử xưa nay chúng ta chưa bao giờ học về khoa học, nếu chúng ta đọc sách của các khoa học gia, nhất định sẽ không hiểu họ đang nói gì, bởi những danh từ họ dùng khác với chúng ta. Tuy chúng ta có rất nhiều loại tự điển, ví dụ tự điển kỹ thuật, tự điển y học, tự điển chuyên môn, v.v..., nhưng những người học y học sẽ không hiểu những danh từ về cơ khí, bởi vì những danh từ của họ dùng khác nhau.

Tự điển Phật giáo cũng rất phức tạp, ví dụ Niết Bàn, Samsara, Buddha, v.v..., các tín đồ Thiên Chúa giáo đọc sẽ không hiểu. Nếu như quý vị cứ nói mãi Niết Bàn, Niết Bàn, họ sẽ hỏi: “*Niết Bàn là gì?*”, nhưng nếu như quý vị nói Thiên Quốc, họ sẽ trả lời: “*Điều này tôi hiểu.*” Hiểu không? Quý vị nói thế giới Ta Bà cho Lão giáo nghe, họ sẽ hỏi lại: “*Ta Bà là gì?*” nhưng nếu như quý vị nói Địa Cầu thì họ sẽ hiểu ngay lập tức.

Tại sao phải dùng nhiều danh từ phức tạp vậy? Tôi chỉ thích dùng những chữ đơn giản, để mọi người cùng hiểu, tôn giáo nào cũng rõ. Dù là theo tôn giáo nào, chúng ta cũng phải hợp tác với nhau để có thể sống chung với nhau được. Dù sao đi nữa, chúng ta đã sống chung với nhau rồi, chúng ta đều là công dân của thế giới, đã là anh chị em với nhau rồi, chúng ta không thể nào sửa đổi định nghiệp này. Đã sống chung với nhau, dính liền với nhau, chúng ta phải hợp tác cùng nhau, chăm lo công việc của mình,

phải đoàn kết, khắc phục mọi hoàn cảnh, khắc phục mọi nghiệp chướng, cùng chung sống vui vẻ với nhau.

Giả sử nếu những người mặc tăng phục Phật giáo, biết đường đi lên Thiên Đàng, thì chúng ta cũng nên học với họ. Mọi người đều như nhau cả, chỉ có y phục bên ngoài là khác mà thôi. Chúng ta đều có một lý tưởng là trở về Thiên Đàng, đi Thiên Quốc, đi Niết Bàn, có phải như vậy không? Chúng ta đều muốn trở thành những người hoàn thiện hoàn mỹ, và chúng ta muốn gặp con người cao quý nhất ấy.

Chúng ta đã có cùng một lý tưởng, cho nên nếu có tín đồ Thiên Chúa giáo nói: *“Tôi biết đường đi, tôi đã đi qua rồi, tôi có thể đưa quý vị lên,”* thì tín đồ Phật giáo chúng ta cần phải đến học hỏi với họ. Phải có nhiều người đi khắp nơi, mới có thể tìm được con đường chính đáng, phải vậy không? Nhiều lúc chúng ta trèo lên một ngọn núi chưa có ai đi qua, nghe nói ngọn núi ấy có một bảo tàng, có phải là chúng ta sẽ phân chia nhau đi tìm hay không? Chẳng hạn anh đi phương Nam, tôi đi phương Bắc, còn người kia đi chính giữa, ngoài ra cần có người đi phía sau núi, v.v..., chúng ta chia nhau ra đi tìm mới dễ dàng hơn. Khi có người tìm thấy được kho tàng thì phải dùng tín hiệu để thông báo, để mọi người chạy đến, hoặc nhắc người tìm thấy trước trở lại đưa chúng ta đi.

Tuy thế giới của chúng ta có rất nhiều môn phái, nhưng nếu có người tìm được con đường về Niết Bàn và nói với mọi người: *“Tôi đã tìm thấy rồi, mọi người hãy cùng nhau đi lên.”* Có phải như vậy không? Nhưng nay người ấy trở lại, tại sao không ai hoan nghênh, tiếp đón họ vậy? *(Mọi người nhiệt liệt vỗ tay.)* Đây là một công án rất lớn. Có thể vì những người ấy đi đã quá lâu, lúc trở về mọi người đã quên mất họ là ai. Họ bây giờ đã thay đổi, trèo non đến đổ mồ hôi, đổ nước mắt, rất có thể đã té ngã nhiều lần, thân thể biến đổi khác lúc trước.

Lúc mới ra đi họ rất là đẹp đẽ cao nhã, áo quần sạch sẽ lành lặn. Rồi leo núi mệt mỏi, nơi này lũng vào một miếng, chỗ kia lòi

một miếng (*mọi người vỗ tay*), rất có thể mắt kính bị mất, áo quần dơ dáy, nên chúng ta không nhận ra họ. Chúng ta sẽ nói: “*Anh là người ngoại quốc không phải trong đoàn thể của chúng tôi, anh gạt chúng tôi.*” Một vị đại sư khi đã đến đây cũng nhận được sự tiếp đón lạnh lùng ấy.

Trải qua bao kiếp rồi chúng ta cũng có thể tìm lại được người bạn của mình, thiện trí thức của mình, đồng tu của chúng ta, nhưng chúng ta không nhận ra họ được, bởi họ đã thay hình đổi dạng. Ví dụ khi Phật Thích Ca trở lại độ chúng ta, tuy mỗi ngày chúng ta sùng bái Ngài, ưa thích Ngài, nhưng khi Ngài trở lại không nhất định Ngài sẽ mặc y phục Ấn Độ; vốn không có lòng phân biệt, không phải Ngài chỉ thích hình dáng của người Ấn Độ mà thôi, Ngài sẽ tùy theo hoàn cảnh khoác lên mình một lớp áo nào đó để độ chúng sanh, rất có thể Ngài sẽ mặc áo Âu Lạc, hoặc Trung Quốc, có thể Ngài là nam mà cũng có thể là nữ.

Hôm qua có người trong quý vị mặc y phục đen, hôm nay lại mặc y phục trắng. Có người hôm qua tóc để dài, hôm nay cắt ngắn đi một chút, rất có thể ngày mốt sẽ không còn cọng tóc nào, (*mọi người cười*), nhưng vẫn chỉ là một người, hiểu không? Cho nên chúng ta không thể nhìn qua hình dáng bên ngoài mà thôi.

Ví dụ tôi trông qua rất giống phụ nữ. Quý vị nhìn những tấm hình ngày xưa của tôi, đều nói tôi đẹp; ý nói tôi là nữ, phải không? Là phụ nữ mới được nói là đẹp! Bây giờ có người nói là tôi rất thanh tú, có phải ý nói là tôi giống nam không?

Nhiều người đã hỏi đệ tử của tôi: “*Sư Phụ của anh là nam hay nữ?*” Quý vị biết họ trả lời như thế nào không? Đệ tử của tôi trả lời: “*Đương nhiên Ngài là nữ, nhưng Ngài rất giống nam.*” Vì tóc cắt ngắn, nên trông qua thấy khác lạ, huống chi chúng ta chuyển đời trở lại, làm sao mà nhận ra? Giả sử quý vị tin tưởng tôi, một mực cầu tôi trở lại, hoặc đừng rời bỏ thế giới Ta Bà này. Nhưng tôi không thể mãi mãi ở trong bộ y phục thân thể này, khi răng của tôi không còn nữa, người già đi, giảng kinh sẽ không

tiện lợi. *(Mọi người cười và vỗ tay.)* Y phục hư rồi phải thay đổi, muốn thay đổi y phục thì phải chuyển đời trở lại. Nhưng lúc sanh trở lại, không nhất định có thể tìm được một y phục giống như vậy. Y phục rách rồi sẽ đổi y phục khác, vì thời đại đổi khác nên phải mặc những bộ y phục hợp với thời trang hơn.

Ví dụ vào thời nhà Đường, y phục họ mặc không khác những bộ y phục tôi đang mặc bây giờ. Nhưng người ngày nay lại thích mặc quần áo cao bồi của Tây Phương, rất kiêu cách. Bây giờ rất ít người mặc những bộ y phục cổ xưa, có phải vậy không? Quý vị đi Tam Địa Môn, thấy những người Sơn Cước tại đây, cũng không mặc những bộ quần áo cổ truyền, thỉnh thoảng trong những buổi dạ hội họ mới mặc. Bởi vì họ rất ít mặc, nên chúng ta cứ chăm chú nhìn và thấy rất lạ. Trước đây phong tục của họ là xăm trên mặt hai đường màu xanh đậm, càng lớn càng đẹp. Nếu bây giờ nhìn thấy họ như vậy, chúng ta sẽ sợ hãi. Bởi vì truyền thống thay đổi, nên Phật Bồ Tát cũng phải đổi thay, có hiệu ý của tôi không?

Tại Ấn Độ, Phật Thích Ca không mặc những bộ áo choàng như thế này. Tại Ấn Độ, các tỷ kheo ni cũng không mặc như thế này. Nhưng vì tôi đã ở Trung Quốc nên cần phải mặc y phục của Trung Quốc. Tại sao lại không mặc? Chỉ cần khi mặc thấy quý vị vui là được rồi. Cho nên chúng ta không thể chỉ nhìn vào bề ngoài.

Ba ngày trước, khi tôi giảng kinh có nói, nếu tôi sanh làm nam giới ở Âu Lạc, có lẽ đã bị chiến tranh sát hại rồi. Nơi đó phần đông trai tráng đều phải thi hành nghĩa vụ quân sự. Lúc tôi sanh ra đời, cha mẹ của tôi có phàn nàn rằng: *“Tại sao lại là con gái?”* Sau đó lại vui mừng nói: *“Nếu như con là con trai thì thật phiền phức, phải đi lính, và rất có thể không có cơ hội trở về nữa.”*

Nếu như tôi là người Formosa thì cũng rất phiền. Tại Formosa không có Minh Sư, vậy thì tôi đi đâu tìm? Rất có thể đã xuất gia từ nhỏ, cả ngày người ta bảo gì thì làm nấy. Có một số chùa là



như vậy, không thể tự ý đi đây đi đó, không thể đi nghe kinh, cũng không thể tự ý gặp người khác học hỏi. Quý vị đều biết, xuất gia ở đâu là bị “*dính*” ngay nơi ấy, một bước cũng không thể rời. Cho nên lúc tôi giảng kinh rất ít người xuất gia đến, hôm nay chỉ có hai vị xuất gia kỳ quái đến đây nghe kinh (*mọi người cười*), đối với những người xuất gia thì tôi càng kỳ quái hơn.

Nếu tôi xuất gia tại Formosa sẽ vô ích đối với tôi và vĩnh viễn sẽ không thể học được Pháp Môn Quán Âm. Cho nên sinh tại Âu Lạc, làm con gái, là an toàn nhất, có lợi nhất.

Thời đại đổi thay, nếu tôi là con trai, dù sinh ở nơi nào cũng rất nguy hiểm. Giả sử tôi sinh tại nước Mỹ, cho dù đối với tôi chẳng liên hệ gì, tôi cũng sẽ bị kéo đến một đất nước xa xôi để đánh giặc, nơi đã có nhiều người bị thiệt mạng.

Giả sử tôi sinh tại Nhật, thì từ sáng đến tối chỉ biết tham công án. Sau đó càng ngày càng ngạo mạn, mở miệng, ngậm miệng đều nói “*ta*” là thiên sư, không cần học và cũng không cần nghe ai nói chuyện gì cả, bởi vì “*ta*” là cao nhất, mọi việc đều là “*không*”. Như thế là hết rồi, tự mình không độ cho mình được thì còn độ cho ai? Và học được pháp gì nữa?

Nam giới ở Formosa cũng vậy, từ sáng đến tối học những ngành nghề khác nhau. Ở Formosa dường như không có bằng cấp thì không thể lấy vợ được vậy; không học một ngành nào đó là không được, cha mẹ nhất định sẽ ép buộc, sau đó lại bắt quý vị lập gia đình, để có người nối dõi tông đường. Quý vị không muốn cũng không được, vì đây là truyền thống Đông Phương. Cha mẹ rất trọng người nam, vì trách nhiệm rất lớn, phải trung quân, ái quốc, hiếu thảo, v.v... Trách nhiệm đối với gia đình và xã hội thật là nặng nề, đi không nổi; giống như hai ba cái cùm xiềng lại vậy. (*Mọi người vỗ tay.*)

Vì vậy mà rất ít người nam ở Formosa xuất gia, và rất ít người nam tu hành tại gia. Hôm nay tôi nhận được một lá thư từ Đài Đông gửi đến, có một vị nam làm thầy giáo rất thích tu với

tôi, nhưng vợ ông không thích ông theo học Phật. Ông đọc sách, tu hành, đều là lén lút cả. Ông nói buổi sáng đi dạy học, buổi tối về nhà giúp vợ chăm sóc tiệm buôn, và chăm sóc con cái nên không có thời giờ để tu hành.

Nhận được lá thư này, tôi muốn hỏi ông: *“Vậy thì bao giờ ông mới có được thời giờ để tu?”* Tôi không thể trả lời câu hỏi của ông, bởi vì ông quá bận rộn. Những việc này tôi nghe qua cảm thấy rất cảm thông cho ông. Tôi hiểu rõ hoàn cảnh của ông, bị ràng buộc rất chặt chẽ, đã không thể đọc sách lại còn phải đi dạy, về nhà còn phải giúp đỡ gia đình con cái, vợ mình làm những việc buôn bán. Ông bây giờ đã bốn mươi năm mươi tuổi rồi, thêm mười năm nữa đã hết một đời người, giống như kiếp trước vậy, sẽ không thành tựu được điều gì, sau đó lại luân hồi trở lại, thật đáng buồn. Đa số nam giới đều như vậy.

Nghe nói phụ nữ nghiệp chướng rất nặng, nhưng tôi thấy thì dường như ngược lại. Nữ đệ tử của tôi tương đối nhiều, các cô sống thoải mái, bởi vì người ta nghĩ rằng các cô vô ích, chỉ biết làm ồn ào, đi tu cho qua ngày là đúng, để cho chúng tôi, các *“đại trượng phu”* đàm luận những chuyện quốc gia đại sự. Cho nên thời buổi bây giờ làm phụ nữ rất có lợi ích; có thể vì vậy mà tôi mới là phụ nữ. Nếu quý vị cho rằng phụ nữ không thể tu hành là lầm. Phật Mẫu Chuẩn Đề là ai? Quán Thế Âm Bồ Tát là ai? Vị Phật tối cao của Tây Tạng là nữ, những người tu Mật tông sùng bái các vị Phật đều là nữ cả, quý vị có biết không? Có ai tu Mật tông không? *(Có người đáp: Phải.)*

Tại Tây Tạng phụ nữ tương đối quan trọng, họ có thể lập gia đình với rất nhiều người nam mà chẳng hề gì *(mọi người cười)*, quý vị có thích nghe không? *(Mọi người vỗ tay.)* Thật ra đây chỉ là phong tục tập quán mà thôi, chúng ta là những người tu hành, tốt nhất không nên phê bình, về phương diện đạo đức không hẳn lúc nào cũng đúng, tại Tây Tạng có nhiều phong tục tập quán như vậy, không biết đó là tội ác; một người nữ có thể lập gia đình với

rất nhiều người nam, hơn nữa, các cô có thể lập gia đình với anh em trong cùng một nhà. Mỗi quốc gia có phong tục tập quán khác nhau, đối với người Trung Quốc thì đó là có tội, phạm pháp, là những chuyện vô đạo đức; nhưng đối với Tây Tạng lại là những chuyện rất bình thường. Ngược lại, nếu không lập gia đình mới là không đạo đức.

Ví dụ đưa em trai từ chối lập gia đình với người vợ của anh mình, gia đình sẽ không cho đưa em trai này tiền. Ví dụ năm người anh em hoặc ba người anh em đã lập gia đình với một cô gái, nhưng người cuối cùng lại từ chối vì người này còn trẻ nên muốn tìm một người vợ tương đối trẻ tuổi hơn, không thích lập gia đình với người vợ già, thì gia đình sẽ gây áp lực. Nếu như người em trai này thật sự không thích thì phải rời bỏ gia đình, và đi tìm một việc làm khác.

Ở Tây Tạng tìm việc rất khó, tự mình làm ăn buôn bán cũng rất khó, nên phải dựa vào tài sản của gia đình mà dùng. Nếu không chịu nghe lời gia đình thì ngay cả một đồng họ cũng không cho quý vị. Tại Tây Tạng, nếu quý vị không vui lòng “*phạm tội*” (*tuân theo phong tục tập quán*) làm việc hợp pháp thì ngược lại sẽ trở thành một người không đạo đức. Nhưng tại Formosa, nếu chúng ta làm như vậy không biết chúng ta sẽ phạm tội gì. Cho nên chúng ta cần phải hiểu rằng, càng tu hành chúng ta càng cởi mở, nhìn thế giới vốn vô sự, không có gì tốt cũng không có gì xấu. Có rất nhiều chuyện tôi không tiện nói và thời giờ cũng không cho phép, tôi chỉ kể một vài việc có liên hệ mà thôi.

Gặp lại quý vị tôi rất mừng vì đã mấy trăm năm không gặp. Quý vị muốn nghe chuyện gì đặc biệt không? (*Có người hỏi: “Pháp Môn Quán Âm là gì?”*) Lần nào cũng hỏi cùng một câu hỏi, quý vị có đọc sách của tôi không? (*Không.*) Không đọc sách mới hỏi câu này, về nhà đọc kỹ lại. Tôi có sách biếu, nên đem về đọc để hiểu một chút về Pháp Môn Quán Âm, ở đây tôi có thể nói sơ qua một chút thôi.

Có rất nhiều người hỏi tôi: “*Pháp Môn Quán Âm là gì?*” Tôi trả lời rằng: “*Là một thứ chấn động lực rất tự nhiên, là một quyền lợi của chính bản thân mình.*” Chúng ta có năng lực tạo ra bất cứ hoàn cảnh nào chúng ta thích. Chúng ta có quyền và chúng ta có lực lượng để tạo cho chúng ta một thế giới hoặc một cảnh giới hợp ý với chúng ta, để bạn bè thân thuộc và chính chúng ta trú ngụ. Nếu như chúng ta có thể đem lực lượng này ra dùng, chúng ta không nhất định phải sống tại thế giới này, mà có thể tạo ra một thế giới khác để sống. Cũng như chúng ta có rất nhiều tiền nên không phải ở trong những căn nhà cũ kỹ, chúng ta có thể đổi lấy một căn nhà mới hoặc xuất ngoại, tìm một quốc gia tương đối đẹp đẽ, văn minh, để sống một cuộc đời thoải mái hơn.

Cũng vậy, bên trong của chúng ta có một thứ lực lượng bất khả tư nghị, và không thể đo lường được, Pháp Môn Quán Âm cũng là để giúp chúng ta sử dụng lực lượng này. Lực lượng này chúng ta gọi là “*Bản Tánh*”, “*Bản Lai Diện Mục*”, hoặc là “*Thượng Đế*”, hoặc là “*Đạo*”. Pháp Môn Quán Âm giúp ta câu thông với lực lượng này. Khi được câu thông, chúng ta sẽ lập tức cảm nhận được, lập tức hiểu rõ được, lập tức thấy được, biết được hình dạng, hoặc nghe được chấn động lực của lực lượng này. Chấn động lực này đại diện cho quyền lợi của chính bản thân chúng ta; càng sử dụng chấn động lực, chúng ta càng trưởng thành, chúng ta càng có lực lượng.

Có rất nhiều người hỏi tôi: “*Tại sao tu Pháp Môn Quán Âm nghe được âm thanh nội tại, sẽ tiêu trừ được nghiệp chướng?*” Quán âm tức là quán âm thanh bên trong, hiểu không? Âm thanh này không phải là âm thanh bình thường. Nó không phải thật sự là âm thanh, nhưng vì không còn ngôn ngữ nào thích đáng hơn, nên tạm gọi là “*âm thanh*”.

Tại sao quán âm thanh này lại tiêu trừ được nghiệp chướng? Trước hết cần phải hiểu rõ nghiệp chướng là gì? Đó cũng là một

thứ chấn động lực, một thứ lực lượng, một thứ tài liệu ghi vào đầu óc của chúng ta. Hiện nay khoa học đã phát hiện, những thứ ghi trong đầu óc của chúng ta cũng là một loại chấn động lực, quý vị có nghe qua chưa? Một tế bào não nhận được dữ liệu, sẽ tạo ra một chấn động, giống như tần số chấn động của máy khâu băng vậy, có những tần số đó chúng ta mới nghe được âm thanh.

Bộ óc của chúng ta cũng vậy, khi chúng ta nghe được âm thanh hoặc là nhận được một sự việc nào đó, dù là tốt hay xấu, quen hay không quen, thích hay không thích, đều là một thứ chấn động lực cả. Chấn động lực sẽ truyền đến nơi này, đến chỗ kia. Khi truyền đến nơi trong cùng nhất của não bộ thì ghi lại, sau đó người chủ nhân đảm nhận trách nhiệm tổng tư lệnh, sẽ phát ra một mệnh lệnh: Ta thích cái này, ta không thích cái nọ; thích làm như thế này, không thích làm như thế kia, từ đó chúng ta sinh ra phản ứng, có phải như vậy không?

Cũng giống như bộ máy khâu âm vậy, những tiết mục chúng ta thích thì tiếp tục nghe. Nếu như chúng ta không thích thì vừa làm việc vừa nghe một cách không chăm chú, thậm chí có thể tắt máy đi, có phải vậy không? Chúng ta nghe nói có người nào đó đối với một người nào đó không tốt thì sẽ cảm thấy khó chịu, hoặc nghe tin người thân nhất của chúng ta từ trần, chúng ta sẽ vô cùng đau buồn, cả gia đình đều đau đớn. Lúc đó tần số chấn động mà ta nghe được, đã chạy vào não bộ ta.

Cũng cùng một tiến trình kể trên, mỗi ngày chúng ta thu thập rất nhiều sự việc, chấn động lực trong đầu óc của con người sẽ báo cáo cho chúng ta rất nhiều việc; báo cáo xong, có những chuyện chúng ta chưa cần đến sẽ được đem cất vào trong kho, để về sau có thể đem ra dùng.

Ví dụ hôm nay chúng ta nghe một người nào đó chửi chúng ta; tuy không thích nhưng vì địa vị của người này quá cao, chúng ta không làm được gì nên nói: “Được! Người đợi ta.” Trong kho của chúng ta đã lưu trữ việc này rồi, đợi đến khi hoàn cảnh của

người ấy thay đổi, tư tưởng này sẽ được đem ra dùng để đánh đổ người ấy xuống.

Khi chúng ta làm một việc gì sai, đầu óc của chúng ta cũng ghi lại; chúng ta biết mình làm sai, bởi vì từ nhỏ cha mẹ hoặc thầy giáo đã dạy chúng ta làm chuyện tốt, làm người tốt, như không sát sanh, không trộm cướp, không tà dâm, không nói dối, không uống rượu, v.v... Không một thầy nào dạy chúng ta uống rượu hút thuốc, dù họ có hút đi nữa họ cũng khuyên chúng ta không nên hút thuốc có phải vậy không? (*Mọi người cười.*)

Khi trưởng thành, chúng ta lại phạm những quy tắc ấy. Chúng ta hiểu một cách rõ ràng đó là chuyện không nên làm, nhưng chúng ta đã làm. Làm xong, đầu óc của chúng ta sẽ ghi lại tất cả hành động và cảm giác của chúng ta. Chúng ta làm một hành động xấu, đầu óc chúng ta sẽ ghi lại và nói chúng ta rất xấu. Khi chúng ta có cảm giác mình không tốt, óc chúng ta cũng ghi lại và nói chúng ta không tốt. Thời gian đến, cơ quan này sẽ đem xử lý những gì nó ghi lại. Chúng ta gọi đó là nghiệp chướng, là tội tởm tông truyền, hoặc là nhân quả của đời trước. Nghiệp chướng là những sự việc không tốt mà chúng ta đã ghi lại.

Có những lúc không phải chính chúng ta tự ý làm, mà là chúng ta học từ xã hội là nơi có rất nhiều điều không tốt. Tuy chúng ta biết là không tốt, nhưng vì có quá nhiều người làm, chúng ta không đủ lực lượng để cự tuyệt; chúng ta không lười cuốn được họ mà ngược lại còn bị họ lôi cuốn, bởi vì lực lượng của họ nhiều, lực lượng của chúng ta ít, chúng ta bị dao động và cùng làm một chuyện như họ. Đó cũng kể là nghiệp chướng, bởi chúng ta không kiềm chế được chính mình dù đầu óc của chúng ta có nói: "*Anh làm điều này không tốt!*" Bất luận quý vị bị ai ảnh hưởng, chỉ cần quý vị làm là không tốt rồi. Chúng ta không tự chủ được bản thân mình cũng kể là nghiệp chướng.

Nghiệp chướng là gì vậy? Đó là những việc mà lẽ ra chúng ta không nên làm, nhưng đã làm nên phải nhận lãnh hậu quả. Có

thể chúng ta không lập tức nhận lãnh những hậu quả này ngay mà một thời gian sau, năm sau, hoặc đời sau sẽ nhận lãnh; và lúc đó không nhất định phải là lúc làm người. Ví dụ chúng ta thiếu người ta tiền, đến chết mà vẫn chưa trả xong, thì sau khi chết đi không nhất định có thể trở lại làm người để làm việc trả cho người chủ nợ ấy, có thể làm chó hoặc làm ngựa hoặc làm bò cho họ để trả nợ. Đó là những chuyện rất đáng buồn.

Đầu óc của chúng ta có thể gây ra những dữ kiện để tăng thêm sự thu thập; một việc có thể biến thành ba, bốn, năm việc, làm tăng lên trọng lượng để gây sức chú ý cho chúng ta, hiểu không? Không phải đầu óc cố ý làm cho chúng ta khó chịu, hoặc tăng thêm nghiệp chướng của chúng ta, nhưng đó là công việc của cơ quan này. Ví dụ một người muốn được tăng lương, ngày nào người này cũng nói với người chủ của mình cùng một công việc, nói hai ba lần. Người chủ nghe rồi thấy phiền, nghĩ rằng: *“Sao người này ngày nào cũng nói hoài chuyện đó? Chỉ biết có một chuyện hay sao?”* Giống như chúng ta chỉ có một máy khâu thanh, nhưng lại có rất nhiều đài phát thanh để nhiều nơi có thể nhận được.

Đầu óc của chúng ta cũng có một thói quen là sinh thêm một vài việc. Tuy chúng ta chỉ tạo một chút xíu nghiệp chướng, nhưng nhân quả gây ra lại rất nhiều. Bởi vì đầu óc của chúng ta không hiểu rõ, không biết điều gì đối với chúng ta không tốt. Bộ óc cũng như một bộ máy điện tử vậy, chỉ theo thói quen mà làm việc; khi đầu óc học được một việc nào đó, thì cứ một mực làm theo như vậy. Cho nên mỗi công ty hoặc mỗi văn phòng đều có những bộ máy điện tử khác nhau, vì mỗi bộ máy điện tử chỉ có thể làm được một công việc mà thôi.

Những bộ máy điện tử này được chế tạo bởi những linh cảm của đầu óc chúng ta. Các khoa học gia nhận thấy bộ óc của chúng ta rất tinh vi, nên họ từ từ học, phỏng theo não bộ của con người. Nhưng đến nay họ vẫn chưa hoàn toàn học xong, mà chỉ học

được một phần mà thôi. Đầu óc của chúng ta là một bộ máy điện tử vi diệu nhất.

Trong bộ óc của chúng ta có nhiều tế bào và thần kinh. Nếu chỉ hư đi một hai cái hoặc bốn năm cái, đầu óc của chúng ta vẫn làm việc như thường. Rất có thể đầu óc chúng ta lúc đó gặp bối rối một chút, và qua một khoảng thời gian thì có thể phục hồi. Nhưng bộ máy điện tử chỉ cần hư một sợi dây điện, thì toàn bộ máy sẽ hỏng, có phải vậy không?

Cho đến nay, các khoa học gia vẫn chưa nghĩ ra cách chế được một bộ máy điện tử hoàn mỹ, họ vẫn chưa vừa lòng. Nhưng từ bộ óc của chúng ta, họ đã học rất nhiều việc, và càng ngày càng tiến bộ. Bộ máy điện tử ngày nay tuy đã rất khá, nhưng không sao so sánh được bộ óc của chúng ta.

Rất có thể quý vị hỏi: “*Điều này có quan hệ gì tới Pháp Môn Quán Âm?*” Lát nữa đây, tôi sẽ giảng đề quý vị hiểu. Có những lúc linh cảm của tôi rất nhiều, điều này tùy thuộc vào thính chúng. Tôi giảng kinh không phải căn cứ vào sở thích của mình, mà là coi quý vị cần điều gì. Nếu quý vị muốn biết sự quan hệ giữa Pháp Môn Quán Âm và bộ óc, tôi sẽ giảng chuyện đó. Quý vị cảm thấy nghe kinh rất hứng thú là vì quý vị thích nghe những chuyện có ý nghĩa. Nếu như quý vị thích nghe những chuyện nhảm chán, tôi cũng có thể kể những câu chuyện nhảm chán. Cho nên đừng trách tôi giảng kinh hay hoặc dở, vì điều này tùy thuộc vào công đức của quý vị.

Bây giờ tôi sẽ giảng về sự liên hệ của việc chúng ta tu Pháp Môn Quán Âm và bộ máy điện tử. Các dữ kiện trong bộ máy điện tử có thể xóa đi. Chỉ cần chúng ta ấn một cái nút nào đó thì tất cả các dữ kiện chứa đựng trong máy đều được xóa sạch. Nếu chúng ta ấn sai nút, hoặc làm đứt một sợi dây điện thì tất cả các dữ kiện sẽ bị xóa sạch. Nhưng bộ óc của chúng ta không dễ dàng như vậy. Lúc chúng ta chết đi, nghiệp chướng của chúng ta vẫn còn tồn tại, bởi nghiệp chướng quá tinh vi và bất khả tư nghị, nên phải cần



một chấn động lực bất khả tư nghị, mới có thể rửa sạch, xóa sạch được nghiệp chướng.

Ví dụ như có hai quốc gia đang chiến tranh, mỗi ngày đài phát thanh của quốc gia này loan những tin tức như quốc gia kia không tốt, họ đã hạ được bao nhiêu quân địch... Tin tức quốc gia kia cũng vậy, họ sẽ nói quốc gia này không tốt, họ đã hạ được bao nhiêu quân địch; hai bên cùng phi báng là đối phương tàn bạo. Họ có một hệ thống vô tuyến điện dùng để phá hủy những làn sóng điện của đối phương, ví dụ như quốc gia này không muốn cho chúng ta nghe tin tức quốc gia kia, họ sẽ phát ra những làn sóng z...z... để quấy nhiễu, khiến chúng ta không nghe được. Quốc gia kia cũng làm một hệ thống tương tự đối với đài phát thanh bên này, khi quốc gia bên này loan những tin như: *“Có bao nhiêu quân thù bị giết, chúng ta đã chiến thắng rồi, v.v...”*, họ sẽ phát ra những làn sóng z...z... để quấy nhiễu.

Có rất nhiều người hỏi tôi: *“Tu Pháp Môn Quán Âm có cần trở thành ‘không không’ không?”* Tôi trả lời: *“Không cần.”* Họ lại hỏi: *“Có cần phải không chế tư tưởng của chúng ta cho đừng nghĩ bậy không?”*

Nếu đầu óc của chúng ta nghĩ bậy, tốt nhất là đừng nên không chế, mà chỉ cần dùng hệ thống quấy nhiễu “z...z...” là được rồi, có hiểu ý của tôi không? (*Mọi người cười.*) Lúc đó quý vị sẽ không nghe đầu óc nói chuyện gì. Điều này có nghĩa là chúng ta phải dùng một chấn động lực mạnh hơn mới có thể quấy nhiễu chấn động lực kia, hiểu không?

Chúng ta không thể đến đài phát thanh để phá hoại hệ thống phát thanh của họ, và nơi ấy không phải dễ vào. Hơn nữa, hôm nay phá được, ngày mai họ cất lại một hệ thống khác. Cũng như hôm nay quý vị không chế được tư tưởng của mình, ngày mai lại có tư tưởng mới sinh ra. Bởi vì ngoài những dữ kiện đã được ghi lại từ đời đời kiếp kiếp, mỗi ngày chúng ta còn thu thập nhiều dữ kiện mới, vậy biết đến bao giờ chúng ta mới rửa sạch hết? Do đó

không cần rửa sạch mà chỉ cần mỗi ngày chúng ta dùng âm thanh z...z... phá hoại là được rồi. Pháp Môn Quán Âm là chấn động lực vô cùng cao đẳng, có thể quấy nhiễu chấn động lực nghiệp chướng của đầu óc chúng ta.

Tôi dùng phương pháp khoa học giảng, quý vị sẽ dễ hiểu hơn. Nếu như dùng những phương pháp thần bí giải thích, mọi người sẽ sợ hãi, phải vậy không? (*Mọi người vỗ tay.*) Bây giờ quý vị đã hiểu tại sao tu Pháp Môn Quán Âm? Tại sao âm thanh có thể rửa được nghiệp chướng? Nghiệp chướng chúng ta không thể nào nắm lấy được, không thể nào viết ra, và cũng không biết ở đâu? Bao giờ thì sẽ xuất hiện? Cho nên chúng ta phải có một hệ thống để phá hủy nó. Mỗi lần nghiệp chướng muốn sanh ra là bị phá hủy ngay. Như vậy sẽ không có chuyện gì xảy ra cho chúng ta nữa. (*Mọi người vỗ tay.*)

Đây cũng có thể nói là một Pháp Môn phá hoại, chuyên môn phá hủy nghiệp chướng, phá hủy nhân quả sanh tử luân hồi, không để cho chúng tồn tại, không để cho chúng ta ghi lại. Ví dụ kiếp trước chúng ta làm những chuyện xấu, bây giờ muốn phát ra, để chúng ta nghe thấy, để chúng ta cảm thấy khó chịu và để xử phạt chúng ta. Chúng ta nói đó là Thượng Đế xử phạt chúng ta, thật ra chúng ta tự cảm thấy khó chịu rồi chúng ta không tha thứ cho mình. Bây giờ dùng hệ thống âm thanh quấy nhiễu này, chúng ta sẽ không nghe thấy cũng như không biết kiếp trước chúng ta đã làm chuyện gì.

Thượng Đế không để ý đến việc làm của chúng ta, Phật Bồ Tát cũng không màng đến; các Ngài rất thương chúng ta, mọi người cần phải hiểu rõ điềm này. Chỉ đầu óc của chúng ta không tha thứ cho chúng ta, muốn cho chúng ta nghe những gì đã được ghi lại. Nếu chúng ta làm chuyện tốt, thì nó sẽ được nhắc nhở rằng: "*Hôm qua làm được một chuyện tốt,*" nếu làm chuyện xấu cũng được nói cho nghe. Bộ óc của chúng ta cũng giống như một người thư ký rất trung thành, viết hết tất cả xuống, đợi ngày

mai đọc lại cho chúng ta nghe, hiểu ý của tôi không? Ngay cả lúc chúng ta rất bận rộn, người thư ký này cũng đòi kiểm điểm. Những ai làm chủ đều biết, có nhiều người thư ký rất dễ ghét, họ nói: *“Hôm qua ông kêu tôi đọc, bây giờ tôi viết xong rồi, tôi nhất định phải đọc.”*

Cũng vậy, đầu óc của chúng ta không tự khống chế được, chỉ là một bộ máy mà thôi. Nếu như chúng ta biết cách dùng, cơ quan này trở thành một công cụ rất tốt. Trái lại nếu dùng không đúng chỗ sẽ gặp nguy hiểm giống như bom nguyên tử vậy. Nguyên tử lực có thể làm được rất nhiều chuyện tốt, giúp cho thế giới chúng ta trở nên văn minh, đỡ cho rất nhiều người, trị được rất nhiều bệnh; nhiều đồ vật đã được tạo thành nhờ sự phát minh của nguyên tử lực.

Nhưng năng lượng nguyên tử cũng rất nguy hiểm. Quý vị đều biết, có rất nhiều quốc gia lợi dụng bom nguyên tử để đánh nhau. Nghe nói bây giờ càng khủng khiếp hơn, trước đây chỉ cần xây một cái hầm phòng không hoặc trốn ở dưới đất là có thể tránh được bom nguyên tử. Bây giờ thì không được, dù trốn ở đâu cũng không bảo đảm an toàn. Quý vị đọc báo cũng biết nước Đức đã chế ra một loại bom nguyên tử có thể xuyên qua mặt đất, tìm đến nơi ẩn náu của quý vị rồi đựng vào lỗ mũi của quý vị mới phát nổ. *(Mọi người cười và vỗ tay.)*

Càng ngày chúng ta càng không được an toàn, không biết trốn tránh nơi nào, ở trên mặt trăng cũng không xong, bom nguyên tử cũng có thể đưa lên trên ấy, bom nguyên tử và người đều có thể được đưa lên trên đó, rồi phát nổ. Những người ở mặt trăng có lẽ sợ quá nên đã dọn nhà đi hết rồi. Lúc đó chúng ta sẽ không còn chỗ nương thân, làm sao bây giờ?

Tôi nghĩ chỉ có một con đường duy nhất là tu Pháp Môn Quán Âm, đây là con đường cuối cùng. Chúng ta, những người tu Pháp Môn Quán Âm, sẽ không sợ bất cứ chuyện gì, bởi vì chúng ta có một lực lượng bất khả tư nghị bảo vệ. Lực lượng này mỗi

chúng ta đều có, nếu chúng ta không đem ra dùng thì thật là đáng tiếc. Tại sao có tiền lại không đem ra dùng mà mỗi ngày phải đi xin xỏ? Vậy là ý nghĩa gì? Tại sao chúng ta có lực lượng bảo hộ mà không đem ra dùng? Hàng ngày chỉ biết sợ sệt, đi khắp mọi nơi lạy Thần, lạy quý, lạy thổ địa, chúng ta làm chi những chuyện như vậy?

Chúng ta là vua, tại sao không làm một vị vua cao nhã, mà mỗi ngày lại đi năn ni bộ hạ của chúng ta giúp đỡ? Thật là một chuyện đáng tiếc quá, chúng ta quá coi thường chính bản thân mình, tự kéo đẳng cấp của chúng ta xuống và làm hoen ố chúng ta. Vì không nhận rõ địa vị cao quý của mình, nên chúng ta mới trở thành như ngày nay.

Tôi dạy Pháp Môn này rất phù hợp với khoa học, hợp với lý luận về huyết đạo của Đạo Gia. Quý vị biết rằng trong cơ thể của chúng ta có rất nhiều huyết đạo; có những huyết đạo giúp cho sức khỏe của con người, có những huyết đạo làm cho ta chết đi và có những huyết đạo giúp cho ta khai ngộ. Đó là lời của Đạo Gia.

Khoa học cũng có nói: *“Chúng ta dùng chấn động lực, có thể phá hủy những chấn động lực khác và ngăn chặn, đừng để chấn động lực sau này phát triển.”* Về phương diện tôn giáo thì: *“Chúng ta dùng lực lượng cao đẳng bất khả tư nghị của mình để rửa sạch những nghiệp chướng làm hoen ố chúng ta.”* Cũng giống ta dùng thuốc men để trị bệnh cho mình vậy; thân thể của chúng ta có bệnh, chúng ta có thể dùng thuốc vật chất để chữa trị; tinh thần chúng ta có bệnh, chúng ta dùng thuốc tinh thần chữa trị; linh thể của chúng ta có bệnh thì chúng ta phải dùng thuốc của Thánh Linh, hiểu không? Chỉ vậy thôi, không có gì thần bí.

Hiện nay khoa học rất tiến bộ, chúng ta không thể chỉ nói đến những chuyện thần bí; phạm việc gì dùng khoa học giải thích mới có thể hiểu rõ ràng và minh bạch. Phật giáo rất khoa học, Thiên Chúa giáo cũng rất khoa học, chẳng qua ngôn ngữ của các nhà

đại tu hành trước đây và bây giờ khác nhau; lúc đó chưa có khoa học, họ không thể dùng ví dụ cụ thể để chứng minh nên nói người ta không hiểu. Bây giờ có khoa học, chúng ta dùng phương thức này cho thích hợp với thời đại này.

Tôi thấy bất cứ vấn đề gì của quý vị cũng đều quan trọng, bởi vì đối với quý vị rất là quan trọng. Tuy có lúc không phải là vấn đề tu hành, nhưng sau khi trả lời những câu hỏi của quý vị, quý vị mới phát tâm tu hành, vì lúc đó đối với quý vị vấn đề ấy mới là quan trọng nhất.

(*Có người hỏi tôi: “Có thể xin Pháp Sư nói về chuyện truyền pháp không?”*) Không thể nói ở nơi đây. Truyền pháp không thể dùng ngôn ngữ mà nói, dùng tai mà nghe được. Người xưa truyền pháp cũng không dùng ngôn ngữ. Lúc này, tôi không truyền pháp mà chỉ giới thiệu thôi. Lúc truyền pháp là lúc không nói chuyện, đó là một chìa khóa vô hình; lúc truyền pháp quý vị sẽ đạt được, nhưng không thể nắm lấy được, hiểu không?

Nơi đây ồn ào náo nhiệt làm sao truyền pháp được? Tuy có thể làm được, nhưng quý vị sẽ không hiểu. Cần có nơi yên tĩnh, tôi giảng giải rõ ràng, quý vị mới biết: *“À! Thì ra tôi có truyền pháp!”* Lúc đó mới đạt được. Bây giờ ồn ào náo nhiệt, dù tôi có truyền pháp, quý vị sẽ không nhận biết được tôi truyền gì, và quý vị sẽ không hiểu gì cả. Sự thật tôi đang truyền pháp, tôi nói chuyện chỉ chiếm ba mươi phần trăm, còn bảy mươi phần trăm là quý vị đạt được, nhưng vì quý vị quá ồn ào nên không hiểu được, và khó nhận được. Vì vậy phải có nghi thức chính thức truyền pháp, quý vị mới có thể nói rằng: *“**Sư Phụ** có truyền pháp cho con, bây giờ con đã thấy được ánh sáng của Phật, nghe được âm thanh của Phật, được tự tánh, được Bản Lai Diện Mục.”*

Ngay lúc này, trong số những người nghe kinh nơi đây, có người đã thấy được, có người đã nhận được, cho nên không thể nói là không có truyền pháp; tại đẳng cấp của quý vị không cao

nên không nhận được, đây không phải là lỗi của tôi. Bất cứ người nào đến nghe kinh, tôi đều truyền cho như nhau; nhưng có người biết mình nhận được, có người cho rằng mình nhận không được. Có những người ở nơi ồn ào náo nhiệt cũng nhận được, nhưng phần đông cần phải yên tĩnh mới biết. Ở những nơi ồn ào náo nhiệt, vừa nghe kinh vừa có thể nhận được là chuyện rất hi hữu, hiểu không?

Ở đây có những người đó không? Xin đưa tay, có người nào nhận được chút gì không? (*Có người đưa tay.*) Phía đằng sau có một người có cảm ứng, người ấy đã nhìn thấy chuyện gì? Ví dụ thấy tôi phát hào quang tức là anh ấy có cảm ứng. Cũng có những người như vậy, nhưng phần đông mọi người cần phải yên tĩnh, nghe chỉ thị rõ ràng mới có thể nhận được, chúng ta gọi là nghi thức Truyền Tâm Ấn. Thật ra bất cứ người nào đến đây nghe kinh, tôi cũng đều truyền Tâm Ấn, nhưng vì đẳng cấp khác nhau, nên sự nhận biết được cũng khác nhau.

Có người nói: “*Sư Phụ không truyền cho con.*” Trường hợp như vậy cũng giống như các em bé được cha mẹ đưa đi dự dạ hội, lúc nào cũng ngủ li bì, về đến nhà vẫn còn ngủ, nhưng nếu có ai hỏi nó: “*Con đi đâu có biết không? Có thấy cha mẹ nhảy đầm không? hoặc có nghe âm nhạc không?*” Đứa bé sẽ trả lời: “*Đâu có! Bố mẹ đâu có đưa con đi đâu đâu!*”

Quý vị có đọc truyện Tam Quốc Chí không? Trong lúc chiến tranh, có một vị công thần công A Đầu là đứa con của Lưu Bị, vừa đánh giặc, vừa bảo vệ A Đầu, mở một con đường để đưa đứa bé đi. Lúc về đến nhà, vị công thần này bị thương nặng, nhưng A Đầu không hề hấn gì; vị công thần ấy bế A Đầu và nói: “*A Di Đà Phật!*” Không phải, lúc ấy vị công thần này không nói A Di Đà Phật (*mọi người cười*), rất có thể vị công thần nói: “*Cảm ơn Trời!*” Vì hoàng tử A Đầu không bị một chút thương tích gì, nên ông cảm ơn Trời Phật. Khi ông đưa A Đầu cho Lưu Bị, Lưu Bị ẵm A Đầu xong liền liệng xuống đất, mọi người đều giật mình kinh

hãi, Lưu Bị mắng A Đẩu: “*Vì người, thiếu chút nữa ta mất một vị khai quốc công thần.*”

Lưu Bị rất thông minh, ông làm vậy để sau này người ta vì bảo vệ ông mà chết cũng cam lòng, bởi vì ông nghĩ rằng con của mình không quan trọng bằng vị công thần. A Đẩu lúc đó không biết chiến tranh là gì, nên cho dù trong lúc rất nguy hiểm cứ ngu lì bì cho đến khi về tới hoàng cung. Chúng ta đọc lịch sử thì rõ, cả một cuộc đời đưa trẻ này cứ ngu, không làm nên một việc ích lợi gì.

Cũng vậy, nơi đây có những người đẳng cấp cao hơn rất nhiều cảm, có thể tiếp nhận được sức gia trì của tôi, có thể khai ngộ, nhưng có người không nhận được điều gì, và sẽ nói: “*Sư Phụ! Sư Phụ truyền pháp cho con được không?*” Thì tôi sẽ truyền thêm lần nữa. Có những người rất có thể không nhận được gì, sẽ bắt đầu phàn nàn. Tôi không có cách nào làm cho mọi người đều vui.

Pháp này không thể dùng ngôn ngữ mà nói được, tôi rất thích dùng ngôn ngữ, nhưng đây là “*vô tướng pháp*”, một pháp vô hình, không có gì để nói. Tôi truyền pháp là truyền một cách âm thầm, không cách nào nói ra được. Đây thuộc về bên trong, nên mới nói “*truyền Tâm Ấn*”, hiểu ý của tôi không? Những vị Đại Sư Phụ không dùng lời nói để truyền pháp, các Ngài chỉ cần nhìn quý vị một lần là quý vị khai ngộ.

Quý vị có xem qua bức tranh Thập Ngũ Đồ của Thiên tông không? Một người đã được giải thoát nói rằng: “*Tôi không cố ý dùng thần thông để kéo dài tuổi thọ cho người, nhưng khi tôi nhìn một thân cây khô ở bên đường, cây lập tức sống dậy. Tôi có thể làm bạn với những người cờ bạc trộm cướp. Tôi nhìn bất cứ ai một lần họ lập tức được khai ngộ.*” Đó là ý nghĩa này. Nếu như quý vị vẫn còn muốn tôi dùng ngôn ngữ để truyền pháp, thì quả thật còn ấu trĩ quá. (*Mọi người vỗ tay.*)

## VẤN ĐÁP

**Vấn:** Thế nào là niệm Phật Tam Muội?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Khi chúng ta thật sự niệm Phật, niệm đến nhập định. Đó là niệm Phật Tam Muội. Tam Muội (*Samadhi*) nghĩa là nhập định.

**Vấn:** Người muốn thọ Tâm Ấn phải có những điều kiện gì?

**Thanh Hải Vô Thượng Sư:** Đọc sách thì biết, không có điều kiện gì. Chỉ cần không trộm cướp, không uống rượu, không nói dối, không tà dâm, không sát sanh. Sát sanh có hai loại: Tự mình giết hoặc thấy sự giết làm vui. Người ta giết xong rồi, chúng ta đem về ăn, đó cũng là thấy giết làm vui; bởi vì chúng ta quá vui sướng, nên không nghĩ đến nỗi đau khổ của các loài vật. Đây không hoàn toàn là lỗi của quý vị, tôi không có ý phê bình quý vị. Tôi biết sự ràng buộc của xã hội không dễ thoát, vì địa vị càng cao, sự ràng buộc càng chặt; mỗi ngày phải mời khách mà chúng ta nói: “*Tôi ăn thuần chay*”, họ sẽ cười. Họ còn đem những miếng thịt làm rất đẹp đẽ, thêm những hương vị, mỹ vị để gạt gẫm chúng ta. Nếu họ đem những miếng thịt ung thối, hoặc những miếng thịt máu tươi cho chúng ta ăn, chúng ta dám ăn không? Đương nhiên là không. Người trong xã hội đều gạt gẫm chúng ta, để cho chúng ta làm điều sai trái.

Những người ăn thịt bò, có biết cách nấu cho ngon không? (*Mọi người đáp: Không biết.*) Được, tôi sẽ giảng cho quý vị nghe. Trước hết cần phải để mấy ngày hoặc mấy tuần lễ cho miếng thịt ung thối đi, đóng mớ xanh, hoặc là đen, đó là lúc ngon nhất, quý nhất. (*Mọi người cười.*) Những người bán thịt bò đều biết điều này, quý vị không tin có thể đi hỏi họ: “*Những miếng thịt bò quý nhất có phải là những miếng đã ung thối hoặc đã biến màu không?*” Bởi vì lúc đó thịt mềm nhất và ngọt nhất.



Nếu đem miếng thịt đã ung thối và chưa nấu chín lên đó cho quý vị ăn, quý vị nhất định không dám ăn. Nhưng nếu đem miếng thịt ấy nấu cho ngon, quý vị sẽ không sợ. Những người bán gà vịt đã phết vào đó những hương liệu, nướng lên, thoa những màu hồng màu đỏ, sau đó treo ra ngoài bán, trông không có gì đáng sợ; dường như gà vịt trông rất vui vẻ vậy, không có gì đau đớn, miếng lại nở nụ cười thật lớn. (Mọi người cười.) Heo cũng như vậy, miếng được tách ra, dường như đang cười một cách rất vui vẻ, lại dùng một đóa hoa đẹp gắn vào, trang sức cho đẹp đẽ. Lúc cúng tế thần, heo trông đẹp nhất, thấy như những con heo ấy rất vui sướng.







## 2

### *Sự Tích Lễ Vu Lan*

**Thanh Hải Vô Thượng Sư khai thị  
Tân Điểm, Formosa**

*Ngày 6 tháng 9 năm 1987*

Quý vị là tín đồ Phật giáo, tại sao không biết chuyện lễ Vu Lan? Có người nói tôi là ngoại đạo, nhưng những chuyện của Phật giáo, tôi còn biết nhiều hơn quý vị tín đồ Phật giáo. Đây quả thật là một thứ ngoại đạo kỳ lạ. Nếu có người không thích nghe chuyện lễ Vu Lan, tôi có thể kể chuyện khác, ví dụ chuyện Hy Mã Lạp Sơn, quý vị thích nghe chuyện gì? (*Mọi người trả lời: “Chuyện Hy Mã Lạp Sơn.”*) Tín đồ Phật giáo không thích nghe chuyện lễ Vu Lan, lại thích chuyện Hy Mã Lạp Sơn, quý vị còn ngoại đạo hơn tôi nữa! (*Mọi người cười.*) Đối với tôi, mọi tôn giáo đều như nhau, khai ngộ rồi sẽ rõ. Nhưng vì chúng ta là tín đồ Phật giáo, nên cần phải hiểu rõ một vài câu chuyện về Phật giáo để khi có người khác hỏi, chúng ta còn biết trả lời. Hiểu biết một tôn giáo là đủ độ người rồi. Biết một hai bộ kinh cũng được, không cần biết nhiều mà chỉ cần có đạo đức là đủ. Nếu tu Pháp Môn Quán Âm thì không còn gì hơn nữa.

Phật Thích Ca, lúc còn tại thế, có một vị đệ tử tên là Mục Kiền Liên, thần thông quảng đại, đạt được lục thông. Lục thông là gì vậy? Thứ nhất là thiên nhãn thông. Thứ hai là thiên nhĩ thông, dù quý vị nói những chuyện nhằm nhĩ gì, ông đều nghe, đều biết; ông có thể nghe những chuyện trên Thiên Đàng, dưới địa ngục, nên gọi là thiên nhĩ thông. Túc mệnh thông là biết quá khứ hoặc những sinh hoạt đã xảy ra trong quá khứ một cuộc đời. Ngoài ra còn có thần túc thông, tha tâm thông, lậu tận thông, v.v...

Có một ngày, ông dùng thiên nhãn thông nhìn xuống địa ngục, thấy mẹ của ông sau khi chết bị đầu thai làm ngạ quỷ. Ngạ quỷ là gì? Tiếng Phạn gọi là Preta. Trong kinh điển miêu tả rằng bụng của ngạ quỷ rất lớn, cuống họng lại rất nhỏ (*như kim vậy*), nên muốn ăn cũng không được, do đó mỗi ngày rất đói khổ; dù có người cúng dường, chúng cũng không sao ăn được. Bởi khi chúng nhìn thấy nước, nước liền biến thành máu; nhìn thấy cơm, cơm liền hóa thành lửa, vô cùng đói khát.

Tại sao có những người trở thành ngạ quỷ? Bởi vì lúc còn sinh tiền, họ tham lam không chịu bố thí. Họ ích kỷ không có lòng vị tha với người ngoài, lại bất hiếu không cúng dường cha mẹ và đối với con cái cũng không có lòng thương yêu, lo lắng, còn không cho chúng học hành tử tế, v.v... Những người tham lam ích kỷ này không bao giờ biết bố thí cho những người ăn mày, thậm chí còn bạc đãi, đánh đập la mắng những người yếu đuối cần được giúp đỡ, v.v... Những người như vậy sẽ trở thành ngạ quỷ. Đây là chuyện tôi nghe được, không phải tôi muốn làm cho quý vị hoảng sợ. Quý vị không muốn bố thí cũng không sao, đó là vấn đề cá nhân, không ai có thể bắt ép quý vị làm điều gì. Muốn bố thí thì bố thí, không muốn thì thôi, tiền bạc là của quý vị.

Mục Kiền Liên thấy mẹ của mình thành một trong những ngạ quỷ, đương nhiên ông vô cùng đau xót và không biết phải làm thế nào để an ủi mẹ của mình. Ông dùng thần thông bay xuống địa ngục, cầm một bát cơm với sơn hào hải vị và đưa cho mẹ mình

ăn; bà không sao nuốt vào được, bởi vì cơm lập tức biến thành lửa, nuốt vào thì vô cùng đau đớn. Không ăn thì đói khát, mà ăn vào lại càng đau đớn hơn, vậy phải làm sao? Mục Kiền Liên vô cùng đau khổ, về kể lại với Phật, Phật cũng bó tay. Chúng ta thường nghe nói Phật có lực lượng rất lớn, có thể cứu được nhiều người và giúp họ giải thoát, vậy tại sao Ngài lại không có cách nào để cứu? Quý vị có biết vì sao không? Đương nhiên Phật có cách, nhưng không thể chỉ dựa vào một mình Ngài là đủ. Lát nữa đây, tôi sẽ kể cho quý vị nghe.

Mục Kiền Liên là đại đệ tử của Phật, thần thông quảng đại, muốn bay lên Thiên Đàng thì lên Thiên Đàng, muốn xuống địa ngục là xuống địa ngục, lực lượng của ông rất lớn. Lực lượng của Phật cũng rất lớn, nhưng không có cách cứu mẹ của Mục Kiền Liên, bởi lúc bà còn sanh tiền đã phỉ báng Tam Bảo, phỉ báng thầy của Mục Kiền Liên, nghiệp chướng rất nặng.

Phỉ báng Tam Bảo tức là không tin tưởng vào vị Sư Phụ, vào giáo pháp và đoàn thể tăng chúng của vị Sư Phụ ấy. Ngoài ra, bà vô cùng tham lam và hung dữ, đã không cúng dường lại còn phỉ báng, và đối xử với người khác không tốt. Sau khi rơi vào địa ngục, tâm bà cũng không chịu sửa đổi. Lúc Mục Kiền Liên dùng thần thông đưa cơm cho bà ăn, lòng tham của bà nổi dậy, bà dùng tay che cơm lại, vì sợ những ngạ quỷ khác đến ăn mất. Tuy ở địa ngục, mà tâm bà cũng không hối cải, vẫn không tôn kính Tam Bảo, vẫn không dứt được lòng tham, cho nên dù Mục Kiền Liên có tận lực giúp đỡ bà cũng vô ích, hiểu không? Chỉ dựa vào lực lượng của một người thì không đủ, bà cần phải sửa đổi bên trong, chứ không phải sửa đổi hoàn cảnh bên ngoài là được.

Khi Mục Kiền Liên đưa cơm và thức ăn cho bà, vì ăn không được bà mới bắt đầu hối hận. Rất có thể Mục Kiền Liên đã giải thích cho bà nghe: *“Mẹ ở đây, đợi con đi tìm Phật giúp đỡ, chỉ có Phật mới có thể cứu được mẹ.”* Rất có thể lúc đó tâm của bà mới thức tỉnh, bắt đầu có chút lòng tôn kính Phật. Bà đã khổ quá

rồi, con mình đem cơm đến cho ăn mà bà nuốt cũng không vô, lúc đó bà mới phát tâm, một thoáng giây khắc tôn kính Phật, và cầu xin Phật bên trong giúp đỡ bà, và lúc đó Phật mới có thể can thiệp vào. Khi Mục Kiền Liên trở lại cầu cứu Phật, Phật mới nói rằng: *“Đợi một lát, ta sẽ tìm cách.”* Nếu như mẹ của Mục Kiền Liên không hỏi cái, không cầu Phật, Phật cũng không thể giúp đỡ được.

Tôi thường nói với quý vị: *“Quý vị phải tự giúp chính mình, tôi không thể giúp gì cả.”* Nếu quý vị không cầu, thì tôi không thể làm gì được. Quý vị không tôn kính Pháp, tôi cũng không thể truyền cho. Quý vị không tin tưởng tôi, tôi cũng không có cách nào để giúp đỡ quý vị, hiểu không?

Tu hành tức là tự tu, tự độ. Tuy nói là tự tu, tự độ, nhưng cũng cần phải có Minh Sư. Nếu chúng ta muốn tu, lại không biết cách tu, thì cần phải có Minh Sư chỉ đạo. Họ sẽ dạy chúng ta, nhưng chính chúng ta cũng phải tự thực hành. Sẽ không có ai cứu chúng ta, dù chúng ta ở một cảnh giới nào, ngoại trừ lúc đó chúng ta cầu xin được cứu giúp.

Tôi thường nói: *“Lúc quý vị gặp khó khăn hoặc có chuyện gì xảy ra, cần phải cầu tôi thì tôi mới có thể giúp đỡ được; nếu không tôi không thể can dự vào, chỉ đứng nhìn mà thôi.”*

Ví dụ lúc quý vị gặp tai nạn xe cộ, nếu không cầu tôi, tôi sẽ không thể giúp đỡ quý vị được, bởi vì tôi không thể can thiệp vào chuyện của người khác. Cũng không hẳn là không được, nhưng vì vũ trụ có luật pháp của vũ trụ; và Phật Bồ Tát rất tự tại, họ để cho chúng sanh tự nguyện và tự ý làm. Các Ngài không chủ động, không cưỡng ép, và cũng không dùng ám thị để buộc người khác tu hành hoặc làm những chuyện đạo đức. Chúng sanh cần phải học những bài học của họ, Phật Bồ Tát đợi khi thời gian đến mới có thể cứu được họ.

Tất cả chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, cho nên tôi thường dạy quý vị: *“Về nhà hãy hiếu thảo với cha mẹ, hòa thuận với*

vợ chồng, dù họ có Tâm Ấn hay không Tâm Ấn.” Họ đều là các vị Phật Bồ Tát tương lai. Lúc chưa thọ Tâm Ấn, chúng ta cũng giống họ vậy. Không phải lúc đó chúng ta là người xấu, mà chỉ vì cơ duyên chưa đến mà thôi.

Nếu có người đối xử với chồng con không tốt, tôi sẽ không vui và sẽ la rầy người ấy, bởi vì làm vậy là vô minh, không phải khai ngộ. Vì ngộ nhận giáo lý của tôi nên mới cư xử như vậy. Sau khi khai ngộ, đối với chồng vợ của mình lại càng tốt hơn, với cha mẹ sẽ càng hiếu thảo hơn, vì đã biết rằng họ là những Phật Bồ Tát tương lai. Chỉ cần Tâm Ấn là họ giống chúng ta ngay, hiểu không? Họ cũng có những bảo tàng, chỉ chưa được khai mở. Tiền của họ vẫn để trong ngân hàng, chưa đem ra dùng. Thật sự họ cũng giống chúng ta khi chúng ta chưa khai ngộ, chưa tìm được Minh Sư. Như vậy khi họ không muốn ăn thuần chay, tại sao chúng ta lại ép họ ăn?

Ăn thuần chay không thể thành Phật. Những loài vật như bò, ngựa, voi, tuy cả đời ăn chay, nhưng cũng không thể thành Phật. Vậy không nên cưỡng ép người khác, họ muốn ăn mặn thì để họ ăn, họ muốn uống rượu thì mua cho họ uống, nhưng phải nói với họ rằng: *“Em biết thứ này không tốt. Vì lo lắng cho sức khỏe và linh hồn của anh, em mới nói để anh biết, đây là thuốc độc. Nhưng nếu anh vẫn muốn uống, em sẽ tôn trọng ý thích của anh. Anh muốn làm gì cũng được; muốn tu thì tu, không muốn tu cũng không sao.”* Chúng ta không nên đem ý thích của mình ép người khác phải chấp nhận, hiểu không? Khi người ta ép chúng ta ăn thịt, chúng ta không thích, tại sao chúng ta lại buộc người ta ăn thuần chay? Điều là cưỡng ép cả, bất luận tốt xấu, chỉ cần cưỡng ép người khác là không nên rồi. Cưỡng bách người khác sẽ gây ra nhiều tranh chấp, làm cho gia đình bất hòa, chúng ta tu hành cũng không yên, người nhà sẽ càng ngày càng xa cách chúng ta. Họ sẽ nói: *“Anh tu hành càng ngày càng tẻ, tôi không thể tin tưởng anh được.”* Chúng ta vốn muốn độ họ, rốt cuộc lại trở thành hại

họ. Đây là kết quả của việc chúng ta cưỡng ép người. Điều này cho thấy, chúng ta không có tấm lòng cởi mở và vẫn chưa được tự tại. Nếu có, thì dù người khác làm gì đối với chúng ta cũng không quan hệ. Chúng ta cần phải dùng phương pháp nhu hòa để thảo luận với họ. Nếu họ không tiếp nhận ý kiến của chúng ta, thì đó là quyền của họ. Mọi người đều có quyền lựa chọn: tu hành hay không, hoặc tin Phật giáo hay tin Thiên Chúa giáo. Chúng ta không được xúc phạm đến tự do của người khác, hiểu không?

Phật Bồ Tát cũng vậy, nếu như chúng ta không cầu khẩn các Ngài, các Ngài cũng không thể giúp đỡ; không cầu khẩn tôi, tôi cũng không sao giúp được, hiểu không? Nếu không yêu cầu tôi truyền Tâm Ấn, tôi cũng không ép và cũng không nói gì. Quý vị muốn làm gì thì làm, không quan hệ tới tôi. Thế giới có quá nhiều người, tôi làm sao lo cho hết? Bao giờ mới có thể độ xong? Nếu có thể độ hết chúng sanh, Phật đã làm rồi, Chúa Giê-su đã độ xong rồi, không phải đợi đến thời kỳ mạt pháp này mới đến độ chúng sanh.

Vào thời kỳ mạt pháp, chúng sanh rất khó độ. Thời đại của Phật Thích Ca là thời đại Hoàng Kim. Trong thời “*Chánh Pháp*”, Ngài còn không thể độ được hết thì huống chi bây giờ, làm sao chúng ta độ được tất cả mọi người? Hơn hai ngàn năm trước đây, Chúa Giê-su đã đến, Ngài cũng không thể độ hết chúng sanh, bây giờ làm sao chúng ta có thể thực hiện điều này được?

Cho nên, đừng để ý đến chuyện này. Nếu có người muốn cùng chúng ta tu hành, đương nhiên chúng ta sẽ hoan nghênh họ. Nếu họ không muốn tu hành với chúng ta, chúng ta cũng giữ tinh thần hòa nhã để họ được tự do tự tại. Éch là éch, trùng là trùng, chúng ta không thể đem trùng biến thành éch, chúng sẽ đau đớn. Nếu chúng ta đem kéo dài con trùng, biến nó thành con rắn, nó sẽ chết ngay, hiểu ý không? Trong vũ trụ này, vạn vật đều có quyền tự tại, tự quyết, không một ai có thể ép buộc người khác phải làm theo ý mình.



Cũng cùng một tình trạng, tại sao Mục Kiền Liên tu hành tốt như vậy mà mẹ của Ngài lại phải xuống địa ngục? Bởi vì hai ý thức khác nhau. Một bên là hướng về Phật, muốn giải thoát; còn một bên muốn ràng buộc vào thế giới vật chất, bỏ không nổi. Mẹ của Mục Kiền Liên đã lựa chọn con đường này nên Phật Bồ Tát phải để cho bà đi. Mục Kiền Liên chọn con đường giải thoát nên Phật Bồ Tát mới đưa ông lên.

Bây giờ trở lại chuyện của Mục Kiền Liên. Khi ông về nói với Phật, Phật nói: *“Người này rất khó độ vì có nghiệp chướng rất nặng, và hạ ý thức vẫn chưa sửa đổi. Bà vốn không tin tưởng Phật, còn phi báng Phật, nên không có cách nào độ bà được.”* Cũng như ánh sáng ở chỗ này, nhưng quý vị quay lưng về phía ánh sáng, đương nhiên quý vị sẽ không thấy. Chỉ cần quý vị xoay mặt trở lại, là thấy ánh sáng ngay.

Chúng ta đều biết Phật Thích Ca có một người đệ tử đã từng sát hại tới chín mươi chín người, mà Phật Thích Ca vẫn có thể độ và giúp ông này trở thành A La Hán. Quý vị có biết tại sao mẹ của Mục Kiền Liên nghiệp chướng lại nặng hơn kẻ giết người này không? *(Mọi người đáp: Không biết.)* Vừa rồi tôi có giảng qua, có liên hệ đến hạ ý thức và tâm của chúng ta. Một khi *“tâm”* đã chuyển đổi, thì tất cả nghiệp chướng đều tiêu tan.

Cho nên tôi thường nói: *“Tâm An rồi, năm đời được siêu sanh. Vì chúng ta có liên hệ với họ; chúng ta được giải thoát thì tự nhiên họ cũng được siêu sanh.”* Ngoài ra nghiệp chướng đời đời kiếp kiếp của quý vị cũng không còn nữa, tại sao vậy? Chỉ cần trong một giây khắc ý thức được sửa đổi thì tất cả mọi thứ đều được rửa sạch. Cũng giống như máy khâu của chúng ta vậy, tuy chúng ta khâu đã nhiều ngày, ghi lại rất nhiều việc; nhưng khi chúng ta không muốn lưu giữ nữa, chỉ cần nhấn một cái nút thì tất cả sẽ được xóa bỏ, có phải như vậy không?

Tại sao Phật Thích Ca không thể cứu được mẹ của Mục Kiền Liên? Bởi vì nghiệp chướng của bà quá nặng, và tự bà không chịu

sửa đổi. Nhưng lúc ở địa ngục quá đau khổ, bà có thay đổi một ít. Rất có thể trong giây khắc đó bà cầu Phật giúp đỡ, nên lúc ấy Phật mới nói: *“Được! Ta sẽ tìm cơ hội giúp bà.”*

Phật Thích Ca chỉ dạy Mục Kiền Liên phải làm sao. Ngài nói: *“Lực lượng của một mình anh không đủ, cần phải đợi đến khi thập phương tăng chúng họp lại kiết hạ an cư, vào ngày mười lăm tháng bảy cúng dường cho họ, cầu họ giúp đỡ.”* Tăng chúng là gì vậy? Là những người tu hành. Trong kinh điển Phật Thích Ca cũng có nói: *“Tăng chúng tức là Phật Bồ Tát, A La Hán, tỳ kheo, tỳ kheo ni, v.v..”* Phật Bồ Tát không phải là chỉ có tỳ kheo, tỳ kheo ni mà thôi, người tại gia cũng có thể là Phật Bồ Tát. Quý vị tu với tôi đều là Bồ Tát, bởi vì quý vị cũng có thể nghiệm của Bồ Tát, phải vậy không? Quý vị có thể nghiệm của A La Hán, nên quý vị cũng là A La Hán.

Hôm nay, tôi còn muốn nói cho quý vị nghe Phật Bồ Tát là gì? Phật Bồ Tát là bên trong đã được sửa đổi, không phải chỉ bên ngoài, hiểu không? Nếu bây giờ họ mặc những y phục giống như Phật Thích Ca hay là Quán Thế Âm Bồ Tát thì chúng ta nhìn nhận họ là Bồ Tát, bởi chúng ta đã quen thuộc với những hình dáng này rồi. Nhưng nếu họ mặc quần áo cao bồi hoặc những bộ quần áo thể thao, trông không giống Phật Bồ Tát, phải không? Thật ra dù cho họ mặc y phục gì, họ vẫn là Phật Bồ Tát. Bồ Tát cũng như người bình thường, nhưng sự khác biệt là bên trong của họ đã thay đổi. Từ hạ ý thức, tinh thần và đẳng cấp được sửa đổi, trí huệ cũng được khai mở.

Lúc đó Phật bảo Mục Kiền Liên: *“Anh phải đi cúng dường các vị Phật Bồ Tát và tăng chúng ấy, bởi vì họ không phải là những kẻ phàm phu bình thường, mà là những người đặc biệt. Sau khi kiết hạ an cư, họ sẽ có rất nhiều công đức.”*

Kiết hạ an cư là gì vậy? Vào ba tháng mùa hè, mọi người họp lại ngồi thiền với nhau, họ cùng với thầy hoặc những người lãnh đạo, học hỏi một số giáo lý thâm sâu, trao đổi kinh nghiệm. Khi

nói “*học*”, không phải chỉ đọc kinh không thôi, mà là học bên trong, lúc ngồi thiền có thể nghiệm, có cảnh giới, hiểu không? Học là học những thứ này. Họ trao đổi những điều hiểu biết cho nhau, hoặc hỏi thầy của họ: “*Điều này ý nghĩa là gì? Con tu như vậy có tiến bộ hay không? Con có cảnh giới này thuộc về đẳng cấp gì? v.v...*” Đó tức là học.

Ngoài ra còn phải có lòng sám hối, trong ba tháng này phải thành tâm sám hối, tinh tấn tu hành; “*thân, khẩu, ý*” đều thanh tịnh. Ngoại trừ những việc cấp bách, họ cố gắng không ra ngoài để tránh sự phiền hà. Nếu phải ra ngoài, họ cũng sớm trở về, và cũng không ra ngoài để đến quán cà phê, v.v... Thiền thất hay nhập thất cũng vậy, mọi người hợp lại chuyên tâm tu hành, tưởng nhớ đến Phật, Pháp, Tăng. Nghĩ đến những chuyện tu hành mà không nghĩ đến những chuyện xô bồ của thế tục, đó tức là bé quan.

Kiết hạ an cư là vào mùa hè an cư ở một nơi nào đó, thật yên tịnh, không di chuyển, không đi giảng kinh, cũng không đi thọ bát. Tại sao vậy? Bởi vì mùa hè, ở Ấn Độ trời mưa nhiều; Formosa cũng vậy, mùa hè mưa nhiều, gió bão cũng lắm. Phật Thích Ca thấy đệ tử của mình vào mùa này ra ngoài thọ bát khổ quá, nên để mọi người hợp lại với nhau, nhận cúng dường cũng được. Và lại mùa hè có rất nhiều côn trùng, nếu đi bộ bên ngoài nhiều sẽ sát hại chúng, cho nên Phật Thích Ca mới quy định đệ tử của mình phải kiết hạ an cư.

Lại nữa, nếu mọi người hợp lại tu hành trong vòng ba tháng, sẽ có rất nhiều lực lượng, có thể dễ dàng độ chúng sanh cả năm. Cũng giống như hàng ngày quý vị làm việc siêng năng, lúc nghỉ ngơi mới có tiền xài, phải không? Lúc đó dù quý vị không đi làm vẫn có tiền để dùng. Cho nên có ba tháng kiết hạ an cư là để dành lực lượng, để dành công đức về sau có mà dùng. Vừa rồi, tôi và một số đệ tử cũng đã kiết hạ an cư một thời gian. Hôm nay mới đem ít công đức tu hành ra dùng và mời quý vị đến đây.

Có những tặng vật chúng ta có thể thấy được, ví dụ tôi cho quý vị một quyển sách, quý vị có thể nhìn thấy; cho quý vị một đóa hoa, quý vị cũng có thể sờ được, ngửi được. Nhưng nếu tôi cho quý vị công đức, quý vị không thể nhìn thấy được, nhưng đôi khi chúng ta cảm thấy được; ví dụ có người sau khi gặp tôi, về nhà thì hết bệnh. Tôi chỉ nói ở đây cho quý vị nghe mà thôi, không nên ra ngoài quảng cáo. Ý của tôi là, tuy chúng ta không nhìn thấy công đức, nhưng nó vẫn hiện hữu để ảnh hưởng chúng ta về vật chất lẫn tinh thần. Có những người khi vừa nhìn thấy Phật Bồ Tát liền khai ngộ, có người nhìn thấy Đại Sư Phụ thì khai ngộ, vì các vị này có nhiều công đức, có những lực lượng vô hình mà ta không nhìn thấy được, hiểu không? Cho nên chúng ta không thể hoàn toàn dựa vào vật chất mà thôi.

Không phải những gì thấy được mới có ích, còn nhìn không thấy thì không có ích. Chúng ta đã biết, hiện nay khoa học gia cũng đã chứng minh rằng có thể giới vô hình; đây không phải là điều mê tín. Chúng ta không cần nói đến ma quỷ vô hình, mà hữu hình như vi khuẩn chẳng hạn, chúng ta không thể dùng mắt thường, phải dùng kính hiển vi mới thấy rõ ràng, hiểu không? Cho nên những gì chúng ta không nhìn thấy được, chưa hẳn là không hiện hữu.

Tôi nói để quý vị hay, những vật nhìn thấy được là những vật thô tạp, vô ích nhất. Những gì càng vi tế, càng không dễ thấy, và lực lượng của nó càng lớn hơn. Quý vị thấy một tảng đá, vừa nặng vừa cứng, nhưng chỉ cần một dòng nước mỗi ngày xói mòn một ít, về sau tảng đá sẽ không còn nữa, phải không?

Gió cũng vậy, tuy chúng ta không nhìn thấy, nhưng gió có thể thổi nước, các cây cổ thụ, những tảng đá và những đồ vật lớn hơn, cứng hơn, v.v..., đi mất.

Ở Formosa gió bão nhiều, mọi người đều biết đến sức mạnh của gió. Gió có hình tướng không? Chúng ta có thể sờ thấy không? Có thể đem gió bỏ vào trong bị được không? Có thể

đem gió bỏ vào ngân hàng, năm sau lấy ra dùng lại được không? Không thể được. Nhưng gió có thể làm được rất nhiều chuyện. Ví dụ, nếu chúng ta không cẩn thận, thì ngay cả căn nhà này cũng có thể bị gió cuốn đi, có phải như vậy không? Cho nên những vật vô hình còn lợi hại hơn, và có sức mạnh hơn những vật hữu hình.

Như trên đã nói, công đức tu hành là một điều bất khả tư nghị. Cho nên, từ xưa đến nay, chúng ta đều tôn kính những bậc tu hành, vì chúng ta biết công đức và lực lượng tu hành của họ như thế nào. Trước đây có một vị Quốc Vương rất hung ác, nhưng khi biết được giáo lý nhà Phật rồi thì trở nên một người tốt. Ông rất tôn kính Phật giáo vì ông đã đạt được nhiều ích lợi. Khi nói đến Phật giáo, không phải chỉ nói đến đọc kinh mà thôi, đương nhiên ông được truyền pháp. Ngồi thiền, ông biết được đẳng cấp của mình, lên tới cảnh giới cao, nhìn thấy Phật Bồ Tát, v.v..., cho nên ông rất cảm kích. Mỗi lần ra ngoài, thấy các vị tu sĩ, ông đều xuống xe đánh lễ.

Một vị công thần thân tín của ông nhìn thấy vậy, lấy làm khó chịu, nói với vị Vua rằng: *“Hoàng Thượng, địa vị của Ngài là cao nhất trong quốc gia. Còn họ dù sao đi nữa cũng chỉ là công dân của Ngài, chỉ là một thứ ăn mày thọ bát mà thôi, (mọi người cưỡi), tại sao mỗi lần gặp họ, Ngài đều cúi đầu đánh lễ vậy. Hạ thân cảm thấy khó chịu vô cùng.”* Vị Quốc Vương không nói gì. Khi trở về Hoàng cung mới nói với các vị đại thần rằng: *“Quý vị giúp ta bán một số đồ vật gồm đầu các súc vật và đầu người.”* Các vị đại thần bằng lòng. Vị Quốc Vương trao cho mỗi vị một cái đầu, người thì bán đầu heo, người thì bán đầu bò, người thì bán đầu thỏ, đầu gà, v.v..., còn vị đại quan không muốn nhà vua đánh lễ các vị hòa thượng được giao bán một cái đầu phạm nhân.

Đầu của các súc vật như bò, heo, gà, cá đều bán được, chỉ còn cái đầu người thì không bán được, và được đem về trao trả lại cho nhà vua. Vị Quốc Vương lúc ấy mới hỏi vị đại thần: *“Tại sao lại không bán cái đầu người này được?”* Vị đại quan mới trả

lời rằng: “Cái đầu người này không có một chút giá trị nên không ai muốn mua. Đầu bò, đầu heo còn có thể ăn hoặc làm chổi. Đầu heo, đầu gà có nấu canh ăn được (mọi người cười), nên bán được. Còn cái đầu người này thật vô dụng, không có một chút giá trị gì hết.” Nhà vua liền hỏi vị đại quan: “Bất cứ cái đầu người nào cũng vô giá trị hay sao?” Vị đại quan trả lời không chút đắn đo suy nghĩ: “Vâng, bất cứ cái đầu nào cũng vậy.” Nhà vua liền hỏi tiếp: “Cái đầu của ta cũng vô giá trị sao?” Vị đại quan không dám trả lời. (Mọi người cười.) Nhà vua tiếp tục hỏi và cuối cùng vị đại quan phải nhìn nhận: “Vâng, cái đầu của bệ hạ cũng không có giá trị gì, xin lỗi.”

Đến lúc đó, vị Quốc Vương mới nói: “Bây giờ người đã biết, ta dùng vật vô giá trị này đánh lễ những người có công đức thì tại sao lại không được. Cái đầu này vốn không có giá trị, người còn ngăn cản ta để làm gì? Người chỉ thấy bề ngoài của các vị tu hành mà thôi. Họ nghèo khổ, không tiền bạc, giày dép, thân hình bé nhỏ; nhưng người không biết rằng họ có vô lượng công đức và uy lực, nên người mới dám quấy nhiễu ta; không để ta đánh lễ họ. Về sau không được làm như vậy nữa.” Đến lúc đó, vị đại thần mới học được một chút đạo lý.

Lực lượng từ sự tu hành không thể dùng bất cứ vật gì để đo lường được, cũng không thể nhìn từ bên ngoài mà biết được. Chúng ta thấy lão hòa thượng Quảng Khâm rất nổi tiếng, nhưng ông vừa gầy lại vừa nhỏ, đi đứng lanh lẹ, dáng dấp không oai nghiêm phải không? Một số người nghĩ rằng Phật thì phải trang nghiêm cao lớn, mập mạp, giống như một ông vua vậy. Không có, tôi nhìn thấy hòa thượng Quảng Khâm đi bộ rất dễ thương, giống như một em bé vậy. Những người tu hành cần phải trở thành những em bé dễ thương và không chút ngã mạn, làm việc gì cũng tự nhiên, khiêm tốn, vô ngại và không cố ý. Chúng ta không thể nhìn bề ngoài của một người mà phải coi họ có tu hành hay không, hiểu không?

Phật Thích Ca bảo Mục Kiền Liên đi cầu những người có tu hành, nhờ họ giúp đỡ, cúng dường thức ăn, ngũ quả bách vị, quần áo, đồ dùng hàng ngày hay là những chiếc võng nhỏ. Trước đây, những người Ấn Độ khi ra ngoài, đều dùng những chiếc võng nhỏ này, buổi tối treo lên cây ngủ, các vị hòa thượng cũng vậy; thói quen này đến bây giờ vẫn còn. Cúng dường những phẩm vật này để các vị tu hành dùng, sau đó họ sẽ hợp lực lại giúp đỡ, như vậy mẹ của Mục Kiền Liên mới được cứu.

Chỉ có một mình mẹ của Mục Kiền Liên thôi, tại sao phải dùng lực lượng của nhiều người mới có thể cứu được? Tại sao năm đời không thể được siêu sanh? Thật ra năm đời đều được siêu sanh, chỉ còn sót lại mẹ của Mục Kiền Liên vì nghiệp chướng của bà quá nặng, bà lại không tự nguyện sửa đổi, hiểu ý của tôi không?

Trong năm đời được siêu sanh này, chưa hẳn tất cả mọi người đều được siêu sanh. Rất có thể tám mươi phần trăm được siêu sanh, còn sót lại một hai người, như trường hợp mẹ của Mục Kiền Liên vậy. Nếu như Phật Thích Ca không nói như tôi đã nói “*năm đời siêu sanh*”, thì tại sao Mục Kiền Liên không nhìn thấy cha, thấy chú của ông, hoặc anh em, bà con, bạn bè mà chỉ thấy có mỗi mẹ của ông còn ở lại. Chỉ vì bà quá ngoan cố, nghiệp chướng nặng, không chịu sửa đổi ý thức của mình, nên phải chịu ở lại địa ngục một mình.

Quý vị đừng nghĩ rằng Phật Thích Ca không nói đến năm đời siêu sanh. Ngài không những nói đến năm đời mà còn nói chín đời, “*Nhất nhân chứng đắc, cứu huyềnthăng*”. Giáo lý của tôi cũng giống như của Phật Thích Ca vậy, chúng ta hãy ghi nhận điều này.

Nếu như năm đời không được siêu sanh, Mục Kiền Liên đã tìm thấy cha chú, nội ngoại, cô dì của mình tại địa ngục rồi phải không? Tại sao không thấy những người này, mà chỉ thấy duy nhất mẹ của ông mà thôi. Bởi vì mẹ của ông nghiệp chướng quá

nặng, nên phải dùng tất cả lực lượng của tăng chúng hợp lại, đem lực lượng kiệt hạ an cư cho bà, mới cứu được bà. Hơn nữa, tâm của bà lúc ấy đã bắt đầu xoay chuyển, nên mới có thể cứu được. Nếu như bà vẫn một mực cứng rắn, thì không ai có thể cứu bà được. Ngay cả Phật cũng đành bó tay, và dù có đem tất cả lực lượng của tăng chúng cho bà cũng vô ích. Tâm của con người rất mạnh, cho nên mới có câu: “*Nhất thiết vi tâm tạo*”.

Nếu chúng ta chuyển được tâm của mình, thì cả thế giới sẽ biến đổi. Nếu chúng ta không chuyển được tâm của mình, thì dù làm việc gì, ví dụ như sửa đổi xã hội hoặc bỏ thí cũng đều vô ích. Cho nên tâm rất quan trọng, lực lượng của tâm rất lớn, có thể tạo ra Thiên Đàng, phá địa ngục. Tất cả đều do tâm cả.

Tâm đây không phải chỉ trái tim trong thân thể, mà là tư tưởng của chúng ta, hạ ý thức, sự suy nghĩ, niềm tin, tư tưởng bên trong, lòng kỳ vọng của chúng ta. Chúng ta muốn gì sẽ được như vậy, nhưng không nhất thiết là mỗi ý nghĩ của chúng ta sẽ phải trở thành sự thật, nếu chúng ta chưa biết dùng lực lượng này. Chúng ta tu hành nhiều, khai mở được lực lượng bên trong, thì về sau chúng ta muốn gì cũng có.

Những người tu hành rất sợ điều này. Họ rất cẩn thận bởi vì mỗi ý nghĩ của họ đều sẽ trở thành sự thật; nghĩ đến đá, đá lập tức lăn đến. Tôi chỉ có thể nói ra một vài ví dụ, vì tôi không muốn tiết lộ thể nghiệm bên trong nhiều. Nhưng tôi có thể nói với quý vị điều này: “*Những vị Minh Sư muốn gì là có đấy, thật dễ dàng.*”

Quý vị đi làm kiếm tiền rất cực khổ. Nếu như vị Minh Sư muốn tiền, lập tức sẽ có tiền. Nhưng họ không dám nghĩ bởi vì tất cả mọi thứ chúng ta có, đều phải được thanh toán sòng phẳng. Ở thế gian này, không có chuyện cho không, vì vậy không nên tham lam.

Có những người tu luyện những pháp khác chưa đạt đến trình độ khá, còn tham tiền, nên họ tìm cách ăn cắp. Ở nơi đây tu luyện cũng có thể ăn cắp được, không cần phải đến ngân hàng.



Những người vì đồng tiền mà giết người thật tội nghiệp. Đó là một trường hợp rất phiền phức, đi đâu cũng sợ gặp cảnh sát, rồi giết người, hại người, và rất có thể bị nhốt trở lại.

Thật ra ăn cắp là một việc rất giản dị, nhưng cần phải tu luyện. Những người tu như vậy có thể đi ăn cắp được, có thể đến Thụy Sĩ lấy đồng hồ Rolex, đi Pháp trộm bảo ngọc và nước hoa mà không cần đến bạo lực, và cũng không cần phải đích thân đến đó. Cho nên những người tu hành thấy chúng sanh kiếm tiền quá cực khổ, và làm những chuyện đáng buồn cười. Những người tu hành không cần phải kiếm tiền. Khi quý vị tu đến cảnh giới cao, lúc ngồi thiền, linh thể hoặc là chân thể của quý vị sẽ đến một cảnh giới rất cao, lúc đó quý vị nghĩ: *“Ngày mai ta cần hai trăm vạn đồng để trả cho người khác,”* lúc về nhà sẽ có hai trăm vạn đồng ở trên giường. Đây là sự thật, không phải tưởng tượng, nhưng cần phải tu đến cảnh giới cao mới có thể được như vậy. Đây là những chuyện xảy ra ngoài ý muốn, không phải người này cố ý làm. Những người tu cao không cố ý nghĩ như vậy, hiểu không? Họ không dám nghĩ và cũng chẳng cần nghĩ. Thật ra họ không cần tiền.

Có một ngày tôi đi đến ngân hàng gọi tiền, thật là buồn cười. Tôi nói với người thu ngân là muốn ký thác vào ngân hàng chín trăm ngàn đồng. Kết quả số tiền tôi đưa cho họ còn nhiều hơn vậy. Những người thu ký hết sức ngạc nhiên, họ nói: *“Tại sao cô không chịu đếm trước? Cô biết cô có bao nhiêu tiền không?”* Tôi nói: *“Không sao, đưa lại cho tôi số tiền còn dư là được rồi.”* Nhưng họ vẫn một mực hỏi, trong lòng họ thắc mắc tại sao lại có một người khờ dại như vậy, đưa tiền cho người khác mà không chịu đếm rõ ràng. Rồi cả ngân hàng chạy đến nhìn tôi. Tôi nói: *“Không sao, quý vị đếm là được rồi, còn dư thì trả cho tôi. Tôi không có đếm. Ở đây có máy đếm giúp tôi còn nhanh hơn.”* Nhưng mọi người vẫn còn ngạc nhiên, năm sáu người xúm lại nhìn tôi, và dạy tôi cách giữ tiền.

Họ nói: *“Về sau cô không nên làm như vậy, phải đếm cho rõ ràng trước, nếu không người ta sẽ lấy tiền của cô.”* Tôi nói: *“Tôi không sợ, tiền này cũng không phải của tôi, không sao cả.”* Họ nhìn thấy tôi cầm nhiều tiền, lại không đếm, nên họ rất ngạc nhiên.

Số tiền này là của quý vị đưa tôi để mua đất hoặc in sách. Tôi đem bỏ vào một cái túi, không rảnh mà đếm những tờ giấy này. Đếm một lần đã đủ phiền rồi, về sau lại thêm tiền, phải đếm thêm lần nữa thật là phiền phức. Vì vậy, tôi bỏ tất cả vào cái túi này. Hơn nữa, tại ngân hàng có máy đếm tiền rất tiện lợi, cho nên tôi nói: *“Quý vị đếm đủ số, còn dư thì đưa cho tôi. Bỏ vào trong bao thư này là được rồi.”* Họ vẫn không tin, thầm nghĩ rằng: *“Tại sao lại có một nhà tu như vậy, thật khờ khạo hết chỗ nói.”* (Mọi người cười.)

Tiền chỉ là một thứ giấy, vừa hôi vừa dơ, mà thôi. Tất cả vì quý vị nên tôi mới mua đất, mua đạo tràng; không có quý vị, tôi mua để làm gì? Có đạo tràng rồi thì phải quét dọn, phải cắt cỏ. Cắt không tốt thì tôi la, phí rất nhiều thời giờ và sức lực của tôi. Quý vị đều là nghiệp chướng của tôi. Không có quý vị, tôi không cần ở lại Formosa. Tôi sẽ không gặp nhiều phiền phức, không có nhiều người phỉ báng tôi, không có nhiều người bất mãn, phản đối và muốn hại tôi.

Thật ra, tôi đâu có muốn làm những điều này, tất cả đều là vì quý vị Bồ Tát mà ra. Đi ngân hàng bị người ta cười cho cũng là vì quý vị, quý vị không giúp tôi đếm tiền. Mọi người đem tiền bỏ vào một nơi, không cho biết là bao nhiêu, tôi lại không rảnh rỗi, đem tất cả bỏ vào ngân hàng, nên mới bị người ta cười như vậy. Không có quý vị thì tôi không cần có tiền và cũng không cần phải đếm tiền, cất tiền, không phải làm điều gì cả, và không ai biết Thanh Hải là ai, thật là sung sướng.

Hai ba năm trước đây, tôi không có đệ tử, lúc đó thật là thông thả. Mặt mày hồng hào, mập mạp, tuy mỗi ngày chỉ ăn một bữa.

Nếu quý vị không tin, có thể hỏi những người sống tại nơi tôi lưu trú trước đây, hoặc xem những hình ảnh của tôi hồi mấy năm về trước thì rõ.

Đang nói chuyện Mục Kiền Liên, bây giờ lại bắt sang chuyện ngân hàng. *(Mọi người cười.)* Quý vị muốn nghe chuyện Hy Mã Lạp Sơn, tôi lại đưa quý vị đến ngân hàng đếm tiền, thật là vô ý. Được, bây giờ ngừng.

Hiện nay dường như đã đủ tiền mua đất rồi, quý vị không cần phải cúng dường. Có rất nhiều đất, không biết là nên mua ở đâu. Trước đây không có ai muốn bán cho chúng ta, bây giờ chúng ta có tiền, mọi người đều muốn bán. Bây giờ, tôi cũng không biết nên mua chỗ nào. Có rất nhiều đất, nhưng đất quá. Chúng ta sẽ cùng nhau tìm mua những mảnh đất rẻ tiền. Chúng ta không cần dùng nhiều tiền mà vẫn có thể mua được đất tốt. Quý vị nên hiểu rằng, không phải thứ gì quý là tốt; cũng giống như Minh Sư vậy, không phải nổi tiếng mới là Minh Sư, hiểu không?

Bây giờ, tôi đã nổi tiếng rồi, cho nên tôi cũng không còn là Minh Sư nữa. *(Mọi người cười.)*

Chuyện Mục Kiền Liên đã nói hết rồi. Sau khi ông cúng dường các tăng chúng, Phật Thích Ca bảo mọi người họp lại niệm chú, hồi hướng cho mẹ của ông. Ngày hôm ấy bà được lên Thiên Đàng. Không phải chỉ có mẹ của Mục Kiền Liên mà thôi, mà còn tất cả mọi người ở địa ngục nữa; ngày đó, tất cả địa ngục đều trống; nhưng chỉ một giây khắc sau lại đầy trở lại, bởi vì chúng sanh mỗi sát na đều tạo nghiệp chướng. Cho nên không phải những người mỗi ngày đi làm kiếm tiền mới quan trọng, tôi và các vị xuất gia cũng kiếm tiền, nhưng tiền mà tôi kiếm là vô hình. Tiền của quý vị chỉ là những tờ giấy, còn tiền của những người tu hành là những công đức lớn lao.

Thứ tiền vô hình đó là những công đức, có thể dùng để mua vé máy bay đi đến Hy Mã Lạp Sơn. Quý vị không tu nên không đến nơi đây được. Đương nhiên là chúng ta có thể ngồi máy bay

đến đó, nhưng đến để làm gì nếu chỉ nhìn thấy núi cao, tuyết trắng, thấy mặt trời hoặc những cây tùng bách mà thôi.

Tại Hy Mã Lạp Sơn có rất nhiều nơi là chỗ ẩn tu của các bậc đại tu hành. Có những người đã sống từ A Tăng Kỳ kiếp. Chúng ta không thể đếm được tuổi của họ. Không phải hai, ba ngàn năm mà thôi, họ sống từ lâu lắm rồi, từ lúc mới khai sáng ra quả Địa Cầu cho đến ngày hôm nay. Ở nơi đó, họ còn bảo vệ những giáo pháp bí mật, thí dụ như Pháp Môn Quán Âm, công việc của họ là không để pháp mạch này bị gián đoạn.

Những người bên ngoài vì không tu hành hoặc không có đệ tử giỏi, nên việc hoằng pháp bị gián đoạn, về sau không có người truyền bá Pháp Môn Quán Âm này nữa. Còn những bậc đại tu hành phải ở lại những nơi này, lúc không có đệ tử, họ sẽ đi tìm, hiểu không? Khi các cao đồ đều chết cả, việc truyền pháp bị gián đoạn, hoặc những người tu hành gặp nạn, bị sát hại, hay là cả một quốc gia bị hủy diệt, v.v..., thì vẫn còn những nhà đại tu hành, đời đời kiếp kiếp sống ở đó, bảo vệ truyền thống tu hành giải thoát này, đem pháp này truyền lại cho những người có căn duyên.

Nếu chúng ta muốn đi Hy Mã Lạp Sơn, phải dùng công đức mà đi, không phải dùng tiền mà có thể đến đó được. Quý vị tu nhiều, về sau có thể một ngày nào đó, các vị Đại Sư Phụ sẽ mời quý vị lên Hy Mã Lạp Sơn, cùng các Ngài học hỏi những điều tu hành thần bí. Đây là một trường hợp hiếm có, bởi vì các Ngài không thích những người phàm phu. Những người phàm phu đến đó đều vô dụng, các Ngài không thể dạy được. Đầu óc của người phàm phu rất cứng, từ trường lại không tốt, chỉ đem phiền não đến cho các Ngài mà thôi. Nhiệm vụ của các Ngài là chăm sóc toàn cõi nhân loại, không phải chỉ lo cho một hai người, cho nên không phải chúng ta muốn đến đó là được.

Cho dù có đến được, chúng ta cũng không gặp được các Ngài. Các Ngài không hóa ra những hình dáng đẹp để để chúng ta dễ nhận diện hiểu không? Các Ngài sẽ tàng hình, nếu không

muốn cho chúng ta gặp. Hoặc có thể các Ngài cũng muốn cho chúng ta thấy, nhưng chúng ta chưa chắc đã đến đó được. Nơi đó rất thần bí, cao khoảng trên hai mươi lăm ngàn dặm Anh, dưỡng khí rất ít, tuyết lại nhiều, rất lạnh, người phàm phu không thể lên được, ngoại trừ dùng linh thể để đi. Nếu chúng ta dùng nhục thể này trèo lên đó sẽ chết ngay, và cũng chẳng có ích lợi gì.

Các vị Đại Sư Phụ ở nơi đây ăn gì để sống? Các Ngài ăn lực lượng của Tạo Hóa. Các Ngài không cần phải ăn uống và cũng không cần dùng đến quần áo. Các Ngài tự biến ra quần áo để mặc. Các Ngài tu Pháp Môn Quán Âm, dùng lực lượng âm thanh của nội tại, lực lượng của vũ trụ, để nuôi thân. Vì vậy, dù các Ngài đã sống qua mấy trăm ngàn năm, trông các Ngài vẫn trẻ, giống như mới ngoài hai mươi, ba mươi tuổi vậy.

Tôi hy vọng có một ngày quý vị sẽ đến đó thăm, đây mới thật là những điều giá trị của Hy Mã Lạp Sơn; ngoài ra, rặng núi này chẳng có gì ý nghĩa cả. Lễ dĩ nhiên là phong cảnh nơi đây rất đẹp, rất có thể sau này chúng ta sẽ có dịp đến đây ngoạn cảnh. Nhưng dùng nhục thể thì chỉ thấy được bề ngoài mà thôi.

Phong cảnh ở Kashmir cũng đẹp. Đây là một thắng cảnh của Ấn Độ. Tại sao vậy? Bởi vì nơi đây đã được chinh trang lại và dân địa phương có một số sống trên thuyền. Lúc tôi ở đó, cũng ngủ trên thuyền, không phải ngủ tại các lữ quán trên mặt đất. Đại đa số các lữ quán vùng này đều là thuyền. Một gia đình có thể có ba bốn chiếc thuyền lớn, rất đẹp, vừa to vừa rộng giống như một căn nhà vậy. Trên mỗi chiếc thuyền có từ ba đến năm phòng ngủ. Chúng ta có thể mướn một, hai phòng, giống như ở lữ quán vậy. Sống trên thuyền thú vị hơn sống trên mặt đất. Chúng ta lênh đèn ở giữa hồ, trên có mây, dưới có nước, một bên là tuyết trắng, một bên cây xanh, thật là tuyệt đẹp.

Nơi đây còn có những công viên rất nổi tiếng. Đó là những công viên được thành lập từ các vị vua thời xưa. Các vị này rất thích hoa, cho nên công viên nào cũng rất xinh đẹp và rộng lớn.

Xưa nay, tôi chưa từng thấy một công viên nào đẹp như vậy, đầy đủ các kỳ hoa dị thảo, có núi non, có những cây cổ thụ già đã mấy ngàn năm. Không khí lại trong sạch, dễ chịu; nền trời xanh thẳm với vài cụm mây trắng, xa xa là núi cao tuyết trắng phủ đầy cùng những hàng tùng bách xanh tươi. Thật là đẹp! Tôi không thể diễn tả hết được.

Thật đáng tiếc là lúc đó tôi chỉ có một mình tu trên núi cao, lại nghèo, không có tiền mua máy chụp hình. Nhưng tôi nghĩ rằng không có lại hay, vì máy chụp hình cũng chỉ ghi lại một vài góc cạnh mà thôi. Thật vậy, lúc đó tôi có cảm giác không làm gì được, vẽ cũng không ra, chụp hình cũng vô ích bởi vì thiên nhiên biến đổi từng giây khắc. Mỗi ngày mỗi khác, mỗi nơi mỗi thay đổi, thì chụp một góc cạnh của phong cảnh có ích lợi gì chẳng? Hay chỉ là một cảnh đã chết? Tôi nghĩ tốt nhất là không có máy chụp hình, tự mình thưởng lãm mọi cảnh đẹp và ghi lại trong đầu óc của mình.

Hy Mã Lạp Sơn rất đẹp. Đây là nơi đẹp nhất trên thế giới này, là linh địa của thế giới, đời đời kiếp kiếp đều có người ở đó tu hành. Bây giờ có người đã mấy ngàn tuổi, mấy trăm tuổi vẫn còn sống ở đó. Họ không phải là những người bình thường, mà là những tiên nhân, Bồ Tát. Họ có những công việc đặc biệt cho nên phải ở lại nơi đây. Họ phải bảo vệ nhục thể của họ vì nhiệm vụ phải làm. Người bình thường chúng ta không thể sống lâu như vậy, thời gian đến là phải buông bỏ mà ra đi, càng ở càng khổ, phải vậy không? Nếu có người muốn lưu lại thế giới này, tôi có cách giúp. Ở đến khi không còn răng nữa, muốn không?

Tuần trước, tôi có nói ở Hy Mã Lạp Sơn có một thứ nước trường sanh bất lão, uống rồi sẽ sống rất lâu, rất già; già đến không còn răng, tim nha sĩ cũng vô ích. (*Mọi người cười.*) Chúng ta muốn tìm thứ nước trường sanh này cũng không được. Nghe kể rằng trước đây có một vị vua xâm nhập vào Ấn Độ, đến một nơi nào đó, đã tìm thấy nguồn nước trường sanh này. Ông bèn

kêu bộ hạ đem nước ấy đến cho ông uống. Lúc ông sắp sửa uống vào thì có một ông lão già thật già, già đến nỗi một cái răng cũng không còn, trông vừa xấu vừa cần cỗi, tiến lại, dùng giọng thù thào nói rằng: *“Xin Bệ Hạ đừng tay, đừng uống. Ngài nhìn tôi đây thì rõ. Bốn trăm năm trước đây, tôi cũng uống nước này để bây giờ thành như vậy. Muốn chết cũng không chết được, muốn đi cũng không xong. Ngài thấy có ích lợi gì chăng? Xin đừng uống.”* Lúc đó vị vua không dám uống nữa.

Sự thật vì muốn bảo vệ nguồn nước này, không cho phổ biến rộng rãi ra ngoài, nên vị hộ pháp của dòng nước này đã biến ra hình dáng như trên. Nếu không làm vậy, chắc sẽ có người đến, lập một quán trọ bên đường để bán nước. Rồi mấy trăm, mấy ngàn vạn người sẽ đến đó, dẫm nát cây cỏ quanh vùng, phá hoại bầu không khí trong lành, đem nước ra ngoài bán, xuất cảng sang Mỹ, Pháp, Anh. Một khoảng thời gian sau, dòng nước trường sanh sẽ cạn, vì vậy vị thần hộ pháp nơi đây phải ngăn cản không để cho vị vua này uống nước. Nếu không, sau khi uống được nước trường sanh rồi, vị vua này sẽ đem quân lính của ông đến uống, rồi không thể không chế được ông nữa, cả thế giới cuối cùng sẽ thành của ông. Điều này không thể để cho xảy ra được.

Nếu chúng ta tìm thấy được dòng nước trường sanh bất lão ấy thì cần phải uống ngay, đừng sợ. Có một ngày chúng ta sẽ đi tìm, muốn không? Ai muốn đi tìm nước trường sanh bất lão thì đưa tay lên? *(Có một người đưa tay.)* Anh muốn? Thật là dại. *(Mọi người cười.)* Thế giới khổ hết chỗ nói, mà anh muốn ở lại, vui làm sao?

Chúng ta sống ở thế giới này một ngàn năm thì phải làm việc một ngàn năm, không được về hưu. Về hưu rồi ai cho quý vị tiền? Đến lúc muốn đi cũng đi không được, mỗi ngày phải đi làm kiếm tiền, không được nghỉ ngơi. Dù có được trường sanh bất lão thì cũng phải trường sanh làm việc, làm mỗi ngày để nuôi thân,

đem cơm đến cho thân xác ăn, thật là chán nản. Một ngày nào đó muốn rời thế giới cũng không đi được, hiểu không?

Muốn trường sanh bất lão thì cần phải tu hành. Tu nhiều về sau có thể thành các vị đại sư trường sanh bất lão, giống như các vị đại sư tại Hy Mã Lạp Sơn, hiểu không? Họ sống ở đó chỉ vì muốn bảo vệ thế giới này, muốn cứu chúng sanh mà thôi. Trường sanh như vậy mới có ý nghĩa, mới tốt và không bị đau khổ.

Tại sao họ lại dành hết thời gian của họ ở lại nơi đó để bảo vệ thế giới của chúng ta? Tại sao họ không đến những cảnh giới cao, lại sống với thế giới vô thường này? Cứu chúng ta để làm gì? Có ai biết không? *(Có người trả lời: “Phật Bồ Tát rất từ bi, các người phát nguyện vĩnh viễn sống tại thế giới này để giúp chúng sanh tìm đường giải thoát.”)* Chỉ vậy thôi sao? Tôi nói để quý vị hay, họ không phải vì lòng từ bi mà là họ có nhiệm vụ như vậy.

Nếu họ không truyền pháp, không làm cho con người có đạo đức, không tịnh hóa thế giới này, không làm cho bầu không khí này tốt thêm một chút, thì họ cũng sẽ chết, cũng không thể tồn tại được. Bầu không khí này sẽ đè nén họ xuống, bởi vì chấn động lực của họ khác. Họ là những Thánh Nhân, chấn động lực của họ rất vi tế. Phải có một chấn động lực vi tế họ mới có thể tu hành và tồn tại được. Tại sao họ phải ẩn lánh trong rặng Hy Mã Lạp Sơn? Bởi vì nơi đó chấn động lực tương đối tốt, sự ô nhiễm của không khí ít hơn, cho nên mọi người muốn ẩn tu tại Hy Mã Lạp Sơn.

Nếu thế giới này không có người tu hành, đạo đức đều băng hoại, thì họ không thể ẩn thân tại rặng núi này được nữa. Họ sẽ bị ảnh hưởng bởi bầu không khí ô nhiễm tràn đến. Nhưng hiện giờ nơi đây vẫn chưa đến nỗi nào. Cho nên họ bảo vệ chúng ta là vì muốn bảo vệ sự tồn tại của chính họ. Nếu không, họ phải đến những cảnh giới cao, là những thế giới khác, không thể lưu lại nơi đây để chăm sóc vũ trụ được. Họ có những công việc của họ, họ phải bảo vệ vũ trụ này, thí dụ bảo vệ chúng ta đến thế giới Thứ Năm hoặc ra ngoài Tam Giới.



Đương nhiên, họ có thể đến những cảnh giới cao để làm việc, có thể đi tới đi lui, ở nơi đâu cũng được. Nhưng ở Hy Mã Lạp Sơn tương đối tốt hơn, đây là nơi thấp nhất mà tất cả các chân động lực, các lực gia trì đều đổ về. Họ dùng lực gia trì này phân phát lại cho chúng sanh, như vậy là tiện nhất. Cũng giống như nước ở đại dương vậy, nước từ các nơi đổ dồn về đây, đại dương chứa bao nhiêu thuyền cũng được. Nhưng nếu chỉ là một dòng nước nhỏ thì chỉ một chiếc thuyền cũng đã chật rồi. Bởi thế, Phật Bồ Tát sống tại thế giới này để làm việc là hay nhất. Trong kinh điển cũng có nói, Phật Bồ Tát thích làm việc tại thế giới Ta Bà.

Quý vị chớ nên nghĩ rằng thế giới Ta Bà là một nơi tệ hại. Nơi đây rất xinh đẹp và kỳ diệu. Quý vị nhìn coi, mọi người đều khác nhau, trăm ngàn vạn tỷ người đều khác nhau, tìm thấy hai người giống nhau là một sự hy hữu hiếm có. Hoặc nếu có trường hợp này xảy ra, cũng không hoàn toàn giống nhau hẳn, mỗi người đều có cá tính riêng, trên thân thể cũng có những dấu vết riêng, chỉ cần nhìn kỹ một chút là nhận biết được ai là chị ai là em. *(Hội trường lúc ấy có hai vị đồng tu song sanh.)*

Thế giới này còn có rất nhiều loài vật, cỏ cây, hoa quả, sông núi, cảm tình, liên hệ giữa người với người, liên hệ về tình thương, sự thông minh của con người, v.v..., có rất nhiều lý do khiến chúng ta phải bảo vệ thế giới này. Chúng ta không những có bổn phận bảo vệ thân thể này mà còn phải bảo vệ thế giới nữa. Bảo vệ thế giới là gì? Tức là làm cho thế giới của chúng ta không đen tối quá, hiểu không? Khi đạo đức quá đen tối sẽ có nhiều phiền phức xảy ra. Cũng giống như tài nguyên quốc gia của chúng ta rất phong phú, giàu có, nhưng mỗi ngày chúng ta sợ sẽ có người đến lấy mất đi, vì sự kém đạo đức. Như vậy việc nổi tiếng đối với chúng ta có ích lợi gì? Nếu gia đình chúng ta giàu có, nhưng con cái lại bất hiếu với chúng ta vì chúng còn vô minh, thử hỏi của cải đó có ích lợi gì cho chúng ta không?

Nếu chúng ta là những người rất nổi tiếng, nhưng hàng ngày cứ sợ bị người khác đố kỵ, ám hại chúng ta vì họ là những người thiếu căn bản đạo đức tu hành, như vậy việc nổi tiếng đối với chúng ta có ích lợi gì không?

Cho nên việc tu hành rất quan trọng, có thể đem lại bầu không khí lương thiện, hóa giải bầu không khí độc bên ngoài, và sửa đổi ngoại cảnh. Thí dụ, một người vốn hung dữ, nhưng khi nhìn thấy chúng ta, họ có thể biến thành người hiền lương, không dám nói điều hung bạo. Trước đó họ đã chuẩn bị những lời nói giận dữ, nhưng khi gặp chúng ta rồi cơn giận tiêu tan, rốt cuộc đã cùng nhau ăn một bữa cơm trong hòa đồng thông cảm, rồi hết chuyện. Hiểu ý tôi không? Không dùng bạo lực mới chính thực là bảo vệ thế giới. Bảo vệ thế giới cũng là bảo vệ chính chúng ta. Nếu chúng ta giàu có, nhưng thế giới loạn lạc, đối với chúng ta sự giàu có đó có ích lợi gì không? Sớm muộn gì rồi cũng bị người khác cướp mất của cải, hoặc bị chiến tranh hủy hoại tài sản, giết hại người thân của chúng ta. Cho nên đạo đức rất cần thiết, tu hành rất quan trọng.

Đạo đức có hai loại: Đạo đức bên ngoài và đạo đức bên trong. Đạo đức bên ngoài là dùng pháp luật hoặc khung bộ đề cương ép mọi người làm theo. Nhưng đạo đức bên trong mới là điều quan trọng cơ bản và cần thiết hơn. Có đạo đức bên trong nhất định sẽ có đạo đức bên ngoài. Nhưng nếu chỉ có đạo đức bên ngoài chưa chắc đã có đạo đức bên trong. Một ngày nào đó, đạo đức bên trong sẽ được đánh thức và giúp ta tìm được lối thoát. Chúng ta tu hành là muốn đạt được đạo đức bên trong.

Một người có tu hành có ngôi thiên là người lương thiện, một người tu Pháp Môn Quán Âm không thể đi giết người được, vĩnh viễn họ không thể làm điều này được, có phải như vậy không? Họ không thể ăn cướp, giết người, cho nên không cần nói đến chuyện đạo đức, chỉ cần tu Pháp Môn Quán Âm, sau này sẽ có tất cả. Có “Đạo” thì có đức, không có “Đạo” thì đức cũng không

luôn. Trong Đạo Đức Kinh, Lão Tử có nói chỉ cần có “Đạo” thì mọi sự đều có; vì không có “Đạo” nên mới cần Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín. (*Đạo Đức Kinh – Chương 18: “Đại Đạo phế, hữu nhân nghĩa.”*) Những điều này chỉ là đạo đức bên ngoài. Vì mất “Đạo” nên mới cần phải khống chế người khác, cần phải có Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín; tức là dạy con người làm những chuyện đạo đức. Một người đã có “Đạo”, họ sẽ tự động hành “Đạo”, không cần phải học điều gì, hiểu không? Nếu mọi người đều tốt thì luật pháp quốc gia sẽ không còn cần thiết nữa.

Cũng vậy, nếu có nhiều người tu hành thì thế giới này sẽ được sửa đổi. Nếu không thế giới sẽ bị hủy diệt. Chúng ta tu tức là cứu sinh mạng của chính chúng ta. Cứu thế giới tức là cứu bản thân mình. Không có thế giới thì làm sao chúng ta tồn tại được?

Quả Địa Cầu này thật đẹp, tôi không muốn Địa Cầu bị hủy diệt. Thế giới này có rất nhiều người tốt, nhiều nơi đẹp đẽ, còn rất nhiều kỳ vọng. Mặc dù bầu không khí nơi đây không tốt, nhưng chúng ta có thể sửa đổi được. Muốn sửa đổi thì hãy cùng với tôi tu hành. Chúng ta tu chính là sửa đổi thế giới, không để cho thế giới sớm bị hủy diệt. Nếu không thực hiện được điều này thì thật đáng tiếc. Phải trải qua mấy trăm ngàn vạn kiếp mới có được một quả Địa Cầu trù phú phì nhiêu này.

Nước Mỹ đã tốn rất nhiều tiền của mới chế tạo được một chiếc hỏa tiễn để lên mặt trăng quý vị có biết không? Tốn rất nhiều tiền. Nhưng quả Địa Cầu này lại không được ai trông nom. Phải dùng rất nhiều lực lượng bất khả tư nghị, từ A Tăng Kỳ kiếp, mới tạo dựng được một trái đất xinh đẹp như vậy. Lúc Địa Cầu vừa mới thành hình, chỉ là một tinh cầu, một hành tinh rất nóng, không có ích lợi gì, không ai có thể ở được. Bên ngoài vỏ thì khí nóng, bên trong ruột thì lửa cháy, không loài vật, cây cỏ, hoang vu như một hành tinh chết và vô dụng. Trải qua A Tăng Kỳ kiếp, trái đất mới từ từ nguội lại, rồi có nước, có núi, có cỏ cây, rồi loài vật, chim cá và loài người. Quả Địa Cầu này rất quý, rất quý. Có

rất nhiều sinh vật nhờ trái đất này mà tồn tại. Nếu chúng ta không chăm sóc thế giới này thì thật là tội nghiệp.

Con người đã tốn rất nhiều tiền để lên thám hiểm mặt trăng, nhưng lại không chịu bỏ tiền ra để chăm sóc nơi mình cư ngụ là trái đất này. Như vậy là không được. Thật ra cũng không phải chi tiêu gì cho tốn kém, chúng ta rất sợ phải chi tiền ra phải không? *(Mọi người cười.)* Chỉ cần chúng ta cùng tu Pháp Môn Quán Âm là chúng ta có thể chăm sóc quả Địa Cầu của chúng ta được. Càng nhiều người tu, bầu không khí sẽ được cải sửa, trở nên lương thiện, đạo đức, ổn định hơn; như vậy sẽ không còn tai nạn, cũng không còn tận thế nữa.

Nếu chúng ta không tu hành, nhất định những chuyện không may này sẽ xảy ra. Quý vị đều biết đã có hai lần thế giới bị đại chiến, nếu vậy thì đại chiến thứ ba cũng rất có thể xảy ra dễ dàng. Các đại cường quốc đều chế tạo được đạn hạt nhân nguyên tử có khả năng hủy hoại cực mạnh. Vạn nhất có một ngày, một người nào đó giận vợ con, mất bình tĩnh, tự ý nhấn một cái nút là chúng ta sẽ chết hết. Không cần phải hai cường quốc Nga Mỹ bất hòa, mà chỉ cần người phụ trách việc điều khiển đạn hạt nhân ấy giận lên là đủ, hiểu không? Họ chỉ nhấn một cái nút là mọi vật đều bị hủy diệt. Tóm lại không cần phải có chiến tranh, chỉ cần một, hai người hoặc một đoàn thể thiếu sáng suốt là chúng ta mất tất cả, quả Địa Cầu cũng không còn.

Những điều này chúng ta không thể nào kiểm soát được, cũng không thể dùng lời nói để người ta nghe theo. Quý vị có thể nói với tổng thống một quốc gia nào đó, nhưng làm sao quý vị tìm được những người phụ trách để thuyết phục họ. Không phải chỉ một mình vị tổng thống chịu trách nhiệm về việc duy trì hòa bình, mà cả những người thuộc quyền của ông nữa, và họ cũng có thể sai lầm. Cho nên dù Tổng thống Mỹ hay Chủ tịch Nga có bảo đảm hòa bình thế nào đi nữa, chúng ta cũng vẫn sống trong nguy hiểm, không an toàn.

Hơn nữa, chiến tranh xảy ra là do quyết định của rất nhiều người, không phải là quyết định của riêng một vị tổng thống nào. Đôi khi tổng thống không thích, nhưng các vị tướng lĩnh, quân đội có thể lật đổ vị tổng thống này được. Vì vậy chúng ta không có chút an toàn nào. Phương pháp an toàn nhất là chúng ta dùng lực lượng tu hành để sửa đổi bầu không khí của thế giới, hóa giải sự thù hận. Ngoài ra, những giải pháp khác đều vô dụng. Chúng ta không thể dùng tiền để mua chuộc lòng người, cũng không thể bảo họ phải làm điều này, chuyện kia, bởi vì lòng người thay đổi luôn. Hôm nay quý vị nói với họ là hòa bình rất quan trọng. Họ tán đồng và tuyên bố: “Được, chúng tôi sẽ không chế bom nguyên tử nữa.” Ngày mai họ giận vợ, lại tiếp tục chế bom. Con người không thể tự kiểm chế mình mà luôn luôn bị ảnh hưởng bởi ngoại cảnh, có phải như vậy không?

Quý vị đều biết, khi vợ chồng bất hòa thì tâm tính của quý vị thay đổi thế nào? Có phải quý vị đánh con cái không? Các em nhỏ tuy vô tội nhưng cũng bị đòn; khách khứa đến chơi, chúng ta cũng không thân mật với họ; mặt mày trông nặng nề, đồ đạc vất tứ tung, có phải vậy không? Các nhân vật chính trị cũng vậy, họ cũng là những kẻ phạm phu, họ cũng bị chi phối bởi không khí gia đình. Khi con cái họ đau yếu, họ cũng bị ảnh hưởng. Cho nên chúng ta dựa vào tâm con người ở thế giới này sẽ không được an toàn.

Ví dụ có những quốc gia bất đồng lý tưởng, họ đã đàm phán hơn mấy mươi năm rồi, uống không biết bao nhiêu rượu Whisky, coca cola, cà phê, ăn biết bao nhiêu thịt bò, thịt heo, ở không biết bao nhiêu khách sạn hạng nhất, tốn biết bao nhiêu tiền thuế của người dân họ, mà vẫn chưa đem lại một thành quả thật sự nào. Bởi vì lòng người đổi trắng thay đen, không tin tưởng lẫn nhau, và rất dễ bị ngoại giới chi phối. Chỉ những người tu hành cao mới không bị bên ngoài ảnh hưởng.

Tất cả mọi người đều bị mọi giới ảnh hưởng, dù cho người đó là ai, là tổng thống, vua, cảnh sát, hoặc những lao công đồ rác.

Cho nên có những lúc chúng ta được người ta đối xử tốt một chút, chúng ta cảm thấy vui mừng, cõi mở, làm chuyện gì cũng được; nhưng khi có người đối với chúng ta không tốt, bị chủ khiến trách, vợ chồng cãi nhau, thì tâm tính chúng ta cũng thành xấu ngay. Bạn bè đến chúng ta cũng không buồn tiếp đãi, khách đến mua hàng chúng ta cũng không muốn bán, chúng ta không cần nghĩ đến tiền, cũng chẳng lo chuyện gì khác. Vì vậy nếu không tu hành, chúng ta sẽ không thể tìm được sự an toàn. Muốn được an toàn thì phải tu.

Tôi và các vị đệ tử xuất gia cũng giúp quý vị tu. Trong ba tháng kiết hạ an cư này, tôi và các vị xuất gia tu hành rất khổ cực. Nhưng quý vị cũng cần phải tu, không tu không được. Tu hành là để cho chính mình được tốt hơn, không phải để tôi coi; có những người đến đây mới tu, còn ở nhà không có tôi thì không chịu tu, có phải không? Trong bài tôi giảng, có câu hỏi gì không? Nếu không có thì chuẩn bị đi ăn cơm. Trước khi ăn cơm phải cúng dường Phật, sau đó mới ăn.

Cúng dường Phật là gì? Là cúng dường các vị Minh Sư đại khai ngộ, Minh Sư đời đời kiếp kiếp, các vị Đại Sư Phụ Thập Phương Tam Thế, những người có đạo đức. Nếu như không có các Ngài, chúng ta không có một chút giá trị nào; chỉ cần sống độ trăm năm, khi thân thể này bị hư hoại thì một chút giá trị cũng không còn nữa.

Quyển Tứ Khắc Khai Ngộ này vừa xuất bản ngày hôm qua, tôi rất vui! Quý vị về nhà nếu rảnh rỗi nên mở ra xem, như vậy sẽ hiểu thêm chút ít. Trước đây không có sách, mỗi tháng chỉ phân phát một ít bài giảng dường như không đủ dinh dưỡng, nên lớn không nổi. Bây giờ đã có một quyển sách rồi tương đối sẽ thuận tiện hơn. Đây là quyển thứ nhất, hy vọng sau này chúng ta có quyển thứ nhì, thứ ba, thứ tư, thứ năm, thứ sáu, v.v... Như vậy quý vị sẽ được thuận tiện hơn. Mỗi ngày đọc sách đều có lực gia trì, đều được khai mở trí huệ, không khác gì nghe tôi giảng kinh.

Băng giảng cũng nên nghe nhiều thêm một chút. Nếu quý vị ngủ không được, hoặc có chuyện gì lo lắng, nên để băng giảng của tôi vào nghe rồi ngủ, lúc tỉnh dậy sẽ thấy khác. Hoặc có thể đọc sách của tôi rồi hãy ngủ, lúc tỉnh dậy cũng cảm thấy khác hơn. Có thể đem sách của tôi làm gối ngủ. *(Có người hỏi: “Được không?”)* Được, càng ngày sẽ càng khai mở trí huệ. *(Mọi người cười, có người hỏi: “Có bị Long Thần Hộ Pháp đánh không?”)* Không. *(“Nhưng trong kinh Phật có nói không được lấy kinh điển làm gối ngủ.”)* Tôi nói được là được, tôi là Pháp Sư kiêu mới. *(Mọi người cười.)*

Con người bây giờ tương đối không rảnh rỗi, đem sách làm gối ngủ có thể học thêm được một ít. Khi quý vị đọc sách thường đọc rất nhanh, không nhớ gì cả, đem làm gối ngủ thì càng ngày càng nhớ hơn, tôi sẽ dạy quý vị. Lúc quý vị ngủ thì tương đối dễ dạy hơn, đầu óc không có cứng như bây giờ. *(Mọi người cười.)* Đương nhiên cũng cần phải coi sách, không phải làm gối ngủ là xong, như vậy cũng không ích lợi gì. Mỗi ngày đọc một ít, không cần phải đọc quá nhiều. Nếu thích có thể đọc hết một lần cũng được, nhưng mỗi ngày cần phải đọc một đoạn. Thân thể này mỗi ngày cần phải ăn cơm, tinh thần mỗi ngày cũng cần phải được cúng dường. Có thể nghe băng của tôi, như vậy sẽ giúp quý vị tu hành nhanh chóng hơn, hiểu không? Quý vị tu chậm quá!

Nếu cả ngày không có thời giờ, ngay cả buổi tối cũng không rảnh thì lúc ngủ có thể nghe băng giảng của tôi. Một bên tôi nói, một bên quý vị ngủ, như vậy cũng có ảnh hưởng. Quý vị cần phải lợi dụng bất cứ phương tiện nào giúp mình tu hành. Bởi vì có người hiện nay không đủ giờ tu, bị ngoại giới cám dỗ, quá nhiều ma chướng. Ma chướng không phải là những hình dáng ma quỷ mà do bầu không khí của chúng ta, bầu không khí của đạ hạt nhân, bầu không khí phóng xạ, ảnh hưởng chúng ta rất nhiều, rất nhiều!

Còn nữa, nếu có thể mỗi tuần nên để bụng mình trống một ngày. Đây là điều nên làm. Nếu như không được, thì để đầu óc mình trống một ngày. Phật giáo gọi đó là Bát Quan Trai Giới. Quý vị cần biết Bát Quan Trai Giới nghĩa là gì? Không phải để bụng trống và đọc kinh là đủ. Cần phải tu Pháp Môn Quán Âm mới thật sự là Bát Quan Trai Giới. Dùng âm lưu rửa sạch nghiệp chướng của chúng ta, rửa sạch những ảnh hưởng bên ngoài, như vậy chúng ta mới có thể tận dụng mọi cơ hội để tu hành. Bất cứ thời gian nào, mỗi giây mỗi phút đều phải tu hành. Lúc ngủ cũng phải tu, để băng giảng của tôi rời ngủ. Trên xe cũng có thể để băng của tôi, trên xe buýt có thể tọa thiền hoặc đọc sách của tôi, như vậy mới có thể giúp quý vị tu hành nhanh thêm một chút.

Quý vị tu hành chậm quá, chậm quá, tôi không thể kiên nhẫn đợi chờ. Tâm Án đã hai tháng rồi, nhìn lại cũng không có gì thay đổi, không chút trưởng thành. Về nhà đem pháp môn của tôi làm gối ngủ, không chịu tu, có phải không? Xin quý vị giúp tôi một chút, tôi năn nỉ, thọ bát quý vị mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ, được không? Quý vị không cần cho tôi tiền, chỉ cần mỗi ngày hai tiếng rưỡi đồng hồ là đủ rồi. Nếu không có cơm ăn, tôi ăn rau cũng sống được, nhưng nếu quý vị không tu, thế giới này sẽ bị hủy hoại, hiểu không? Cái đại có thể nuôi dưỡng thân thể của tôi, còn tiền bạc mà không đạo đức thì vô ích.

Phương thức cúng dường tốt nhất cho tôi là tu Pháp Môn Quán Âm, tu càng nhiều càng tốt. Đương nhiên tôi biết có những ngày quý vị không thể tu được hai tiếng rưỡi đồng hồ. Nhưng nếu có điều kiện thì nên tu hành. Có được bao nhiêu thời giờ thì tu bấy nhiêu, và nếu không rảnh thì lúc ở trong nhà vệ sinh cũng có thể tu được, có thể tu được mười phút. Nhưng đã có thời giờ vào đây, thì nhất định phải có thời giờ tu hành, nơi đó cũng có thể tu được phải không? Lúc đó không ai làm ồn quý vị, công việc bên ngoài cũng để xuống, vợ chồng đều đứng ngoài cửa chờ, quý



vị có thể an tâm tu được mười phút. Có thời giờ ăn cơm thì nhất định có thời giờ tu hành.

